

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI
CƯỚP GIẠT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI
CƯỚP GIẠT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. CAO THỊ OANH

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN	10
1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.....	10
1.2. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản.....	13
1.3. Phân loại nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản	21
1.4. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.....	26
Chương 2: NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	37
2.1. Khái quát về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.....	37
2.2. Thực trạng những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	43
Chương 3: HOÀN THIỆN GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	54
3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân	54
3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ khía cạnh nhân thân người phạm tội	57
KẾT LUẬN	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
TTHS	: Tố tụng hình sự
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Thống kê số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giết tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 -2015	38
Bảng 2.2. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp và tiền án, tiền sự) của các bị cáo đã bị TAND quận Bình Tân xét xử giai đoạn 2011-2015	38
Bảng 2.3. Thống kê về độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn của các bị cáo bị TAND quận Bình Tân xét xử từ năm 2011-2015	39

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay sau hơn 13 năm thành lập, đời sống vật chất tinh thần của người dân quận Bình Tân đã tăng lên rất nhiều. Tuy vậy, bên cạnh những yếu tố tích cực, những thành tựu đã đạt được, mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự gia tăng dân số nhanh với tỉ lệ dân nhập cư càng lớn gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội đã làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn quận Bình Tân diễn biến hết sức phức tạp nhất là các tội xâm phạm sở hữu như cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có ...chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm ở địa phương. Đặc biệt là tình hình tội cướp giật tài sản, từ đó làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng, bởi bị cướp giật tài sản trên đường phố là một trong những hiểm họa khôn lường mà bất kỳ người dân nào cũng lo sợ, vì bên cạnh việc bị giật mất tài sản thì tai nạn kèm theo như thương tích, thương tật, thậm chí tử vong... là điều khó tránh khỏi.

Theo số liệu thống kê, trong 5 năm (2011-2015) trên địa bàn quận Bình Tân, CQĐT, VKSND, TAND đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử khoảng 1.993 vụ án với hơn 3.525 bị cáo phạm tội hình sự, trong đó tội cướp giật tài sản đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử 114 vụ án với 164 bị can (chiếm 5,72% số lượng vụ án và 4,65% số lượng bị cáo phạm tội hình sự). Tuy nhiên, những con số nói trên chỉ mới là số vụ cướp giật tài sản mà nạn nhân trình báo với cơ quan chức năng, thực tế số vụ cướp giật tài sản mà nạn nhân không khai báo còn lớn hơn rất nhiều.

Thời gian gần đây, bọn tội phạm cướp giật tài sản hoạt động với tính chất ngày càng manh động, tinh vi, quyết liệt, táo bạo hơn, chúng thường hoạt động có băng nhóm, có tổ chức. Có những vụ chúng giật không được tài sản chúng còn sử dụng cả vũ khí, hung khí tấn công lại cả lực lượng công an và những người tham gia truy bắt.

Đứng trước tình hình diễn biến tội phạm phức tạp như vậy, các cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương quận Bình Tân đã chỉ đạo các Ban, Ngành, Tổ chức xã hội và nhân dân tăng cường công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. CQĐT,

VKSND và TAND đã phối hợp chặt chẽ, tích cực phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về cướp giật tài sản nói riêng. Trong đó có một số vụ án trọng điểm được phát hiện, điều tra xử lý nhanh chóng đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, được quần chúng nhân dân và dư luận xã hội đồng tình ủng hộ. Mặc dù, đã có nhiều cố gắng trong công tác đấu tranh chống loại tội phạm này và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, song tỉ lệ đấu tranh chống tội cướp giật tài sản chưa thật sự cao. So với yêu cầu thực tế và đứng trước diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản như hiện nay thì vẫn còn bộc lộ những thiếu sót, hạn chế nhất định, điều đáng lưu ý là số vụ phạm tội có xu hướng gia tăng trở lại, tỉ lệ đấu tranh chống loại tội phạm này có xu hướng ngày càng giảm. Hậu quả không chỉ gây thiệt hại lớn cho tài sản của Nhà nước, của tổ chức và công dân mà còn xâm hại đến tính mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe... dẫn đến gây tâm lý lo lắng, hoang mang cho người dân và xã hội, những vụ án cướp giật tài sản được phát hiện, điều tra xử lý chưa phản ánh hết tính chất, thực trạng của tội phạm này xảy ra trong thực tiễn. Nguyên nhân cho những tồn tại, hạn chế đó có nhiều nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản và quan trọng đó là các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân chưa chú trọng đến công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản. Các cơ quan Ban, Ngành chuyên trách chưa quản lý được tình hình tội phạm, chủ yếu chạy theo vụ việc. Một số cán bộ và bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, còn coi nhẹ công tác phòng ngừa đối với tội phạm này, các biện pháp phòng ngừa tội phạm chưa được thực hiện đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng với quần chúng nhân dân.

Thực tế đó đã đặt ra nhu cầu cấp bách cần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới. Để làm được điều này, một trong những vấn đề cần thực hiện là tiến hành các nghiên cứu tội phạm học về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn, lý giải nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa cụ thể, đảm bảo tính khoa học và tính khả thi trong thực tiễn. Trong số các nghiên cứu này, việc trả lời câu hỏi

ai là những người có nguy cơ thực hiện tội cướp giật tài sản là việc làm cần thiết, có giá trị trong việc định hướng các biện pháp phòng ngừa thiết thực, nhắm trúng đối tượng, tiết kiệm được nguồn lực của nhà nước và của xã hội. Với mong muốn góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân, tác giả quyết định chọn đề tài: **“Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn Thạc sỹ Luật học nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Thời gian qua đã có một số công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội. Có thể chia các công trình nghiên cứu thành hai nhóm: Nhóm các công trình nghiên cứu làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội và nhóm nghiên cứu làm rõ nhân thân một số tội phạm cụ thể

2.1. Những công trình tiêu biểu nghiên cứu làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội

Thuộc về nhóm này có thể kể đến các công trình nghiên cứu tiêu biểu sau đây:

- *Giáo trình tội phạm học*, do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế
- Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011;
- *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015;
- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000;
- *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do GS.TS Nguyễn Văn Cảnh và PGS.TS Phạm Văn Tinh chủ biên, Học viện cảnh sát nhân dân, năm 2013;
- Bài viết: *“Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản”* của tác giả GS.TS. Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án, số 10/2001, tr.7-11 và Số 11/2001, tr.5-8;
- Bài viết: *“Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận”*, của tác giả TS. Bùi Kiên Điện, Tạp chí Luật học, số 6/2001, tr.14-18;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: “*Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*” của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường ĐH Luật Hà Nội năm 1996;

- Luận án Tiến sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Việt Nam* của Nguyễn Thị Thanh Thủy, năm 2005;

- Bài viết: “*Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2001, tr.46-53;

- Bài viết: “*Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án, số 8/2001, tr.2-7.

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội... Đây là những cơ sở lý luận quan trọng mà luận văn sẽ kế thừa làm nền tảng lý luận trong luận văn của mình.

2.2. Những công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến đề tài

- Bài viết: “*Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt*” của tác giả Trần Văn Sơn, Tạp chí Luật học, số 1/1997, tr.41-43;

- Bài viết: “*Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*” của tác giả Trịnh Tiến Việt, Tạp chí kiểm sát, số 1/2003, tr.21-23;

- Bài viết: “*Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ Luật Hình sự*” của tác giả Lê Đức Tùng, Tạp chí Kiểm Sát, số 5/2005, tr.34-36;

- Bài viết: “*Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2005, tr.3- 9;

- Bài viết: “*Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí kiểm sát, số 17/2005, tr.32- 35;

- Bài viết: “*Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma tuý ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Tuyết Mai, Tạp chí Luật học, số 11/2006, tr.32-37;

- Bài viết: “*Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*” của tác giả Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án, số 13/2009, tr.23-27 và số 14, tr.19-28;

- Bài viết: “*Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*” của tác giả Nguyễn Quang Hạnh, Tạp chí Nghề luật, số 1/2013, tr.52- 57;

- Bài viết: “*Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” của tác giả Lê Văn Định, Tạp chí kiểm sát, số 6/2015, tr.47- 53;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Dương* của Phạm Thị Triều Mến (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội* của Nguyễn Chí Công (2013), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh* của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học* của Ngô Minh Hải (2015), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu trên đã phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt, trong định tội danh hoặc trong quy định liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung đi sâu phân tích đặc điểm nhân thân người phạm tội gắn với một số loại tội phạm cụ thể, như tội giết người, tội trộm cắp tài sản, các tội phạm về ma tuý... Những kết quả của các công trình nghiên cứu này cũng là những tri thức, hiểu

biết quan trọng mà tác giả có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu làm đề tài của mình.

Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về nhân thân người phạm tội cũng như những tri thức nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trong các loại tội, nhóm tội ở các địa phương nhất định trong các công trình của các tác giả kể trên, tác giả sẽ vận dụng đi sâu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015, tác giả sẽ đi sâu phân tích làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội gắn với đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, đạo đức, truyền thống... của người dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu: Luận văn sẽ đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giết tài sản xảy ra ở quận Bình Tân, làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở người phạm tội. Từ đó, đưa ra các giải pháp khắc phục những đặc điểm nhân thân tiêu cực này, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội cướp giết tài sản trong thời gian tới ở địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Để thực hiện mục đích trên, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu lý luận và pháp luật. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp;

Hai là, nghiên cứu thực tế, bao gồm ba hoạt động sau:

Tìm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên của một số cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân về tội cướp giật tài sản;

Tìm, thu thập các bản án xét xử sơ thẩm hình sự về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 và xử lý, phân tích, so sánh theo các tiêu thức tội phạm học cần thiết.

Tìm, thu thập và nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm của cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Ba là, nghiên cứu sáng tạo, bao gồm các việc cụ thể sau:

- Khái quát hóa những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội;
- Áp dụng lý luận đó vào việc làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

- Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản và hoàn thiện giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Để nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tác giả dựa trên các số liệu thống kê xét xử hình sự sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân giai đoạn 2011 - 2015, cũng như trên cơ sở kết quả nghiên cứu 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân giai đoạn 2011 - 2015 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011-2015, trên cơ sở làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở người phạm tội nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và những vấn đề đặt ra đối với

phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản dưới góc độ tội phạm học, chỉ nghiên cứu tội cướp giật tài sản theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học, cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, so sánh, bình luận... được sử dụng để làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

- Phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, quy nạp, hệ thống, diễn dịch, thống kê, đối chiếu, suy luận logic, nghiên cứu bản án, điều tra xã hội học... được sử dụng để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic... được sử dụng để nhằm đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ góc độ nhân thân người phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

- *Ý nghĩa lý luận của đề tài:* Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần bổ sung lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, nhân thân người phạm tội cũng như lý luận tội phạm học.

- *Ý nghĩa thực tiễn của đề tài:* Kết quả nghiên cứu của luận văn là những tài liệu quan trọng giúp các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn

quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm do người phạm tội cướp giật tài sản thực hiện, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung trong phạm vi quận Bình Tân nói riêng và toàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng là những tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.

7. Cơ cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn có kết cấu ba chương, cụ thể như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

Chương 2. Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Hoàn thiện giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CUỐP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Nhân thân người phạm tội là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau như: khoa học Luật hình sự, khoa học Luật tố tụng hình sự, tội phạm học, tâm lý học tội phạm... Tuy nhiên, mỗi ngành khoa học lại tiếp cận khái niệm nhân thân người phạm tội dưới những góc độ và nhằm mục đích khác nhau, do đó cũng có nhiều định nghĩa, cách lý giải khác nhau về khái niệm này.

Tâm lý học tư pháp và tâm thần học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm mục đích xác định năng lực trách nhiệm hình sự và xử lý những người phạm tội là người mắc các bệnh về tâm lý, tâm thần [48, tr.145]. Khoa học Luật hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội với tính chất là căn cứ để định tội danh, định khung hình phạt và quyết định hình phạt hay nói cách khác là nhằm đánh giá hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự và quyết định biện pháp xử lý hình sự đối với người phạm tội theo luật hình sự [64, tr.193]. Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm xác định nguyên nhân của tội phạm, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Mặc dù có nhiều góc độ tiếp cận khác nhau với nhiều mục đích khác nhau như trên, nhưng xét về bản chất, người phạm tội trước hết là một con người cụ thể, vì vậy để đưa ra một cách khái quát và đầy đủ về nhân thân người phạm tội đòi hỏi phải làm sáng tỏ hai vấn đề cơ bản: đó là nhân thân con người là gì và thế nào là người phạm tội. Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm.

Thứ nhất, nói đến nhân thân là nói đến con người với tính cách là một thành viên của xã hội, một thực thể xã hội cũng như một con người tham gia vào những quan hệ xã hội. Con người, kể cả người phạm tội là một khái niệm trừu tượng. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, “*Con người là một sản phẩm của tự nhiên và xã hội, là một thực thể thống nhất giữa mặt sinh vật và mặt xã hội*”. Con người

do tự nhiên sinh ra nên trước hết nó mang các đặc tính tự nhiên, đặc tính sinh vật học. Cái sinh học trong con người quy định sự hình thành những hiện tượng và quá trình tâm lý của họ. Bất kỳ người nào cũng có những nhu cầu mang tính sinh học, nhưng con người không phải là động vật thuần túy mà là động vật có tính xã hội, điều này đưa con người trở thành sản phẩm của xã hội, là con người của xã hội, mang bản tính xã hội. Sự thống nhất của hai đặc tính này hình thành nên nhân thân con người, trong đó đặc tính xã hội giữ vai trò quyết định. Nói cách khác, một con người cụ thể được thể hiện thông qua tất cả những đặc điểm của cá nhân thuộc ba nhóm: sinh học, tâm lý và xã hội. Chính những đặc điểm này giúp hiểu được bản chất con người. Như vậy, có thể khẳng định, tổng hợp tất cả những đặc điểm cơ bản cho phép xác định bản chất xã hội của một con người cụ thể được gọi là nhân thân của con người đó [56, tr.95].

Thứ hai, người phạm tội được hiểu là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự quy định là tội phạm [48, tr.149]. Tội phạm bao giờ cũng được thực hiện bởi một con người cụ thể. Tuy nhiên, không phải con người nào cũng thực hiện tội phạm, hay nói cách khác là trở thành người phạm tội. Do vậy, nhân thân người phạm tội sẽ có những khác biệt, những đặc điểm riêng mà người không phạm tội không có. Đặc trưng của người phạm tội là tính nguy hiểm cho xã hội trong hành vi của họ. Mỗi người tồn tại trong xã hội với đặc điểm riêng có của mình và một cuộc sống khác nhau, nhưng con người không phải sinh ra đã có thể trở thành người phạm tội, những đặc điểm nhân thân của con người được hình thành và phát triển trong xã hội theo cả hai hướng: tốt và xấu. Chính do sự tồn tại đồng thời của hai hướng này mà có người trở thành người phạm tội còn người khác thì không. Những đặc điểm thuộc về nhân thân con người - sinh học, tâm lý, xã hội - nếu gặp những điều kiện, hoàn cảnh không thuận lợi của quá trình hình thành nhân cách sẽ trở thành những đặc điểm nhân thân xấu, những đặc điểm nhân thân xấu này khi gặp những tình huống bên ngoài thuận lợi sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội [33, tr.10].

Tóm lại, với những lý giải nêu trên, có thể đưa ra khái niệm nhân thân người phạm tội: là tổng hợp những đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội của người phạm tội, các đặc điểm này kết hợp với các điều kiện hoàn cảnh khách quan bên ngoài dẫn con người đó đến việc thực hiện hành vi phạm tội [48, tr.150].

- Theo GS. TS Võ Khánh Vinh: *“Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó”*.

- Theo PGS. TS Đỗ Ngọc Quang: *“Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, mối quan hệ xã hội về một con chứa đựng phẩm chất cá nhân tiêu cực trong nhân cách dẫn đến hành vi phạm tội”*.

- Theo TS Lý Văn Quyền: *“Nhân thân người phạm tội được hiểu là nhân thân người có lỗi trong khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cảm đoán và trừng phạt”*.

- Theo TS Nguyễn Mạnh Kháng: *“Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc tính, các dấu hiệu thể hiện bản chất của con người mà trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định và dưới tác động của chính các điều kiện, hoàn cảnh đó động cơ phạm tội nảy sinh”*.

- Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa: *“Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa trong việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ”*.

- Theo PGS.TS Kiều Đình Thụy: *“Nhân thân người phạm tội là tổng hợp tất cả những khía cạnh xã hội đặc trưng của người phạm tội tạo thành cá nhân, có ý nghĩa giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự”*.

Trên cơ sở khái niệm nhân thân người phạm tội nói trên, có thể rút ra khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản như sau:

Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản là sự thể hiện các đặc điểm cá nhân, trong đó phản ánh con đường sinh sống cá thể của người phạm tội đó, sự

tồn tại cá nhân của họ - tồn tại được quy định bởi một nội dung cụ thể của các mối quan hệ gia đình, trường học, xã hội... Đó là môi trường vi mô mà trong đó người phạm tội cướp giết tài sản sống hoạt động và hình thành các đặc điểm nhân thân. Điều đó có nghĩa khi xem xét xử lý người phạm tội cướp giết tài sản một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua đó là nhân thân của họ, xem xét nhiều khía cạnh về nhân thân như độ tuổi, nơi cư trú, dân tộc, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo... Như vậy, nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện một hành vi bị coi là tội phạm cướp giết tài sản. Đó là các đặc điểm về pháp lý hình sự, các dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý.

1.2. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giết tài sản

Nhân thân người phạm tội nói chung bao gồm nhiều đặc điểm, dấu hiệu. Mỗi đặc điểm dấu hiệu lại có hình thức biểu hiện khác nhau, vai trò khác nhau nhưng chúng có mối quan hệ qua lại, gắn bó với nhau. Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, mục đích của tội phạm học là tìm hiểu rõ những đặc điểm đặc trưng của người phạm tội, xác định được các yếu tố, điều kiện, môi trường hình thành nên các đặc điểm đó. Nhân thân người phạm tội nói chung có những đặc điểm đặc thù trong sự phân biệt với người không phạm tội. Trong khi đó, nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản lại có những điểm đặc thù riêng không những chỉ để phân biệt với người không phạm tội mà còn phân biệt với những người phạm các tội khác trong BLHS. Chính vì vậy, ngoài ba dạng đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội nêu trên, luận văn còn đề cập đến một dạng đặc điểm thứ tư, đó là dạng đặc điểm pháp luật hình sự.

1.2.1. Nhóm đặc điểm sinh học (nhân chủng học)

Các đặc điểm nhân chủng học của nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản, bao gồm: giới tính, độ tuổi... Những đặc điểm này tồn tại trong nhân thân bất kỳ người nào, vì thế không thể dựa vào chúng để khẳng định cá nhân một người nào đó là người phạm tội. Tuy vậy, các đặc điểm này tác động qua lại với các điều kiện hình thành nhân cách của một cá nhân con người, với nhu cầu và lợi ích, vị trí và

mối quan hệ giao tiếp của người đó trong xã hội nên nó cung cấp thông tin để chúng ta hiểu trọn vẹn về nhân thân người phạm tội.

a. Giới tính

Tìm hiểu đặc điểm giới tính giúp xác định được người phạm tội cướp giết tài sản là nam hay là nữ, qua đó cho thấy tình hình tội cướp giết tài sản theo từng giới. Nam giới có một số đặc điểm đặc thù và được xã hội thừa nhận, đó là mạnh mẽ, quyết đoán nhưng cũng đi đôi với khả năng kiềm chế kém, dễ bị kích động... Trong khi đó, nữ giới thường ôn hòa, dịu dàng, có khả năng chịu đựng tốt nhưng cũng hay dễ ý, nhỏ nhặt. Đối chiếu với các đặc điểm của nhóm tội cướp giết tài sản, phần nào cho thấy được tỷ lệ phạm các tội cũng như phạm nhóm tội cướp giết tài sản do nam giới thực hiện luôn nhiều hơn nữ giới. Tuy vậy, trong những năm gần đây do sự thay đổi vị trí, vai trò của nữ giới trong gia đình và xã hội, người phụ nữ được giải phóng khỏi công việc gia đình, tham gia nhiều vào hoạt động xã hội nên tỷ lệ nữ giới phạm tội cướp giết tài sản có xu hướng gia tăng [48, tr.155].

b. Độ tuổi

Độ tuổi là một đặc điểm có mối quan hệ hữu cơ với việc phát triển và hình thành nhân cách trong đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Không những thế, độ tuổi còn gắn liền với vị trí, vai trò của con người trong xã hội và các mối quan hệ xã hội chủ yếu mà con người đó tham gia. Nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi trong nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản sẽ giúp xác định được lứa tuổi nào phạm tội cướp giết tài sản nhiều nhất, lứa tuổi nào thực hiện loại tội phạm này ít nhất, theo đó xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể hướng tới những người trong các độ tuổi khác nhau. Có nhiều cách phân chia độ tuổi khác nhau trong các nghiên cứu tội phạm học, tuy nhiên cách phân loại phổ biến nhất mà luận văn sử dụng là chia người phạm tội cướp giết tài sản thành 03 nhóm: dưới 18 tuổi (người chưa thành niên), từ 18 đến 30 tuổi (thanh niên), từ trên 30 trở lên (trung niên và người già). Nhóm tội cướp giết tài sản là nhóm tội mà người phạm tội rất đa dạng về độ tuổi và mỗi độ tuổi có những đặc điểm đặc trưng về sự phát triển thể chất, tinh thần, tâm, sinh lý, hiểu biết xã hội... nên nghiên cứu đặc điểm độ tuổi cho phép xác định

“*mức độ tích cực phạm tội*” và đặc điểm về hành vi chống đối xã hội của những người thuộc những lứa tuổi khác nhau [59, tr.144].

Ngoài các đặc điểm nêu trên, các đặc điểm khác như: dân tộc, quốc tịch... cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội. Các đặc điểm này có mối quan hệ mật thiết với vị trí, vai trò, các thuộc tính văn hóa... của con người trong xã hội. Trong nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam, căn cứ vào tiêu chí dân tộc, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành 02 nhóm: người dân tộc kinh, người dân tộc thiểu số. Nếu sử dụng tiêu chí quốc tịch, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành 03 nhóm: Người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch.

1.2.2. Nhóm đặc điểm xã hội

Cũng như nhóm đặc điểm nhân chủng học, những đặc điểm về xã hội trong nhân thân người phạm tội các tội nói chung và nhóm tội cướp giết tài sản nói riêng là những đặc điểm đặc trưng của cá nhân người phạm tội. Nhóm đặc điểm này bao gồm: trình độ học vấn, địa vị xã hội - nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú...

a. Trình độ học vấn

Mỗi người có một trình độ học vấn khác nhau, trình độ học vấn là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của con người, đến khả năng ứng xử của con người trong các môi quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Thực tế cho thấy những người có trình độ cao thì khả năng nhận thức, hiểu biết càng cao dẫn đến việc lựa chọn cách thức ứng xử trước những vấn đề xã hội của cuộc sống thường rất linh hoạt và thông minh. Từ đó sẽ kiểm soát được các hành vi của mình, tránh thực hiện hành vi phạm tội và ngược lại đối với những người có trình độ học vấn thấp thì khả năng hiểu biết các vấn đề xã hội, đặc biệt là nhận thức pháp luật còn thấp, dẫn đến nguy cơ phạm tội rất cao. Tuy vậy mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn đối với từng loại tội, từng nhóm tội cũng khác nhau, có những nhóm tội đòi hỏi phải có học vấn nhất định mới thực hiện được hành vi phạm tội, như nhóm tội phạm công nghệ cao, nhóm tội phạm tham nhũng,... Đối với nhóm tội cướp giết tài sản, người phạm tội không cần phải có trình độ học vấn cao mới có thể thực hiện

được tội phạm. Nhiều nghiên cứu tội phạm học cho thấy, những người phạm tội cướp giết tài sản đa phần đều có trình độ học vấn tương đối thấp và ứng với mỗi tội cướp giết tài sản khác nhau thì người phạm tội cũng có trình độ học vấn khác nhau. Dựa vào đặc điểm trình độ học vấn, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành 05 nhóm: (1) Người không biết chữ và người có trình độ tiểu học, (2) Người có trình độ trung học cơ sở, (3) Người có trình độ trung học phổ thông, (4) Người có trình độ trung cấp, cao đẳng, (5) Người có trình độ đại học trở lên.

b. Địa vị xã hội và nghề nghiệp

Hai đặc điểm này cũng là những yếu tố có mối quan hệ mật thiết với việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Qua nghiên cứu địa vị xã hội và nghề nghiệp sẽ cho biết được nhóm người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội dễ thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện [59, tr.145]. Địa vị xã hội và nghề nghiệp ổn định giúp đảm bảo cuộc sống là môi trường thuận lợi phát triển nhân cách con người và ở những người này theo nghiên cứu, khả năng phạm tội cướp giết tài sản là rất thấp. Ngược lại, phần lớn những người phạm tội cướp giết tài sản là những người có địa vị thấp, không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của hai đặc điểm này đối với việc thực hiện tội cướp giết tài sản lại khác nhau: đặc điểm địa vị xã hội cũng có ảnh hưởng nhưng ở mức độ không nhiều, trong khi đó đặc điểm nghề nghiệp lại có ảnh hưởng khá lớn đến hành vi phạm tội. Điều này xuất phát từ việc đáp ứng nhu cầu của mỗi người, người có nghề nghiệp ổn định với thu nhập ổn định sẽ phần nào đảm bảo nhu cầu cuộc sống, trong khi đó người có nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề nghiệp thì thu nhập bấp bênh, đời sống vật chất tinh thần khó được đảm bảo, khi chịu sự tác động của các yếu tố tiêu cực từ bên ngoài sẽ có nguy cơ cao thực hiện tội cướp giết tài sản. Dựa vào đặc điểm nghề nghiệp, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành 03 nhóm: (1) Người không nghề nghiệp, (2) Người có nghề nghiệp nhưng không ổn định, (3) Người có nghề nghiệp ổn định. Dựa vào địa vị xã hội, có thể chia người phạm tội cướp giết tài sản thành các nhóm: công nhân, nông dân, viên chức, học sinh, hưu trí...

c. Hoàn cảnh gia đình

Gia đình là tế bào xã hội, là nơi gắn gũi, gắn bó nhất của mỗi con người vì vậy hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành các đặc điểm nhân cách của con người nói chung và người phạm tội nói riêng, ở một mức nhất định chúng cũng tác động đến tính định hướng và tính vững chắc của hành vi phạm tội [59, tr.146]. Nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản là nghiên cứu ở các khía cạnh: quan hệ gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình với những tác động của chúng tới người phạm tội cướp giết tài sản. Mọi quan hệ gắn gũi, ấm cúng trong gia đình, cách xử sự văn minh, nhân ái giữa các thành viên trong gia đình, việc mỗi thành viên luôn nêu cao trách nhiệm với gia đình có ý nghĩa rất lớn tới việc kiểm soát hành vi, định hướng hành vi của mỗi người, giúp hạn chế những hành vi tiêu cực xảy ra. Kết quả nghiên cứu cho thấy những người đã kết hôn, được sống trong một gia đình có cơ cấu đầy đủ, gia đình hòa thuận hạnh phúc, sống gương mẫu thì tỷ lệ phạm tội cướp giết tài sản của họ ít hơn đối với những người chưa kết hôn, gia đình bị khiếm khuyết (cha mẹ ly hôn, cha hoặc mẹ đã qua đời...), gia đình có những thành viên thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc sống không hòa thuận hạnh phúc. Dựa vào đặc điểm quan hệ gia đình, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành: người chưa kết hôn hoặc đã kết hôn; gia đình có cơ cấu hoàn thiện và gia đình bị khiếm khuyết.

Yếu tố kinh tế của mỗi gia đình như: mức thu nhập, điều kiện nhà ở, tiện nghi sinh hoạt, phương tiện đi lại... cũng có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội cướp giết tài sản. Gia đình điều kiện kinh tế đầy đủ, cuộc sống được thỏa mãn thì động cơ phạm tội cướp giết tài sản rất thấp, còn với gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, nghèo đói phải vất vả mưu sinh, thời gian quan tâm giữa các thành viên với nhau không có... là lý do khiến cho con người giao động, quần bách, dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Nhiều tội phạm, đặc biệt là tội cướp giết tài sản được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của người phạm tội. Dựa vào đặc điểm hoàn cảnh kinh tế gia đình, người phạm tội cướp giết tài sản được chia thành hai nhóm: người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh

kinh tế thuận lợi, người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi.

d. Nơi cư trú

Nơi cư trú, nơi sinh sống cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tình trạng phạm tội cướp giật tài sản. Mỗi nơi cư trú, sinh sống có những đặc trưng riêng về phong tục tập quán, kinh tế, giáo dục... Những yếu tố này phần nào tác động đến quá trình hình thành nhân cách người phạm tội. Được sống ở một nơi ổn định mà môi trường yên bình, trật tự an ninh tốt, tình làng nghĩa xóm luôn được nêu cao, lối sống văn hóa của mỗi thành viên thì động cơ, mục đích phạm tội cướp giật tài sản rất thấp và ngược lại nếu sống ở trong một cộng đồng toàn những người phạm pháp, tệ nạn xã hội... thì nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản cũng tăng cao. Dựa vào đặc điểm nơi cư trú, người phạm tội cướp giật tài sản được chia thành 03 nhóm: người không có nơi cư trú, người có nơi cư trú không ổn định và người có nơi cư trú ổn định.

1.2.3. Nhóm đặc điểm đạo đức - tâm lý

Những đặc điểm đạo đức - tâm lý của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản bao gồm quan niệm, quan điểm về đạo đức, về giá trị xã hội và các đặc điểm tâm lý như nhu cầu, thói quen, sở thích, nguyện vọng... những đặc điểm này có vai trò quan trọng trong sự hình thành động cơ phạm tội của người phạm tội cướp giật tài sản.

a. Quan niệm, quan điểm đối với các giá trị đạo đức xã hội và pháp luật

Mỗi người đều sống trong các mối quan hệ xã hội nhất định. Quan niệm, quan điểm đối với các giá trị đạo đức xã hội và pháp luật cũng khác nhau. Điều này giải thích tại sao cũng trong cùng một hoàn cảnh nhất định, người này thì phạm tội còn người khác lại không. Cách mỗi người nhìn nhận các khía cạnh của cuộc sống, sự hòa hợp giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng cũng sẽ tác động tới hành vi phạm tội của họ. Những người phạm tội cướp giật tài sản phần lớn là những người có cái nhìn thiên cận, tiêu cực, đặt lợi ích cá nhân của mình lên trên

hết. Họ có thể bất chấp luân thường đạo lý, chuẩn mực xã hội chỉ để sống cho bản thân, cho những ham muốn, đòi hỏi lệch lạc của họ.

Thái độ, nhận thức của những người phạm tội cướp giật tài sản đối với pháp luật, đối với cơ quan bảo vệ pháp luật, với trật tự xã hội cũng là một dạng đặc điểm tâm lý trong nhân thân người phạm tội. Nhìn chung người phạm tội cướp giật tài sản ít hiểu biết về pháp luật, họ hầu như không tiếp xúc hoặc ít có điều kiện tiếp xúc với pháp luật. Đồng thời có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Chính từ thái độ đó đã dẫn họ đến hành động nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân của bản thân bất chấp pháp luật; hoặc cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của mình có thể sẽ không bị phát hiện, hoặc nếu có bị phát hiện nhưng sẽ không bị xử lý; cá biệt có những chủ thể luôn có thái độ và hành động chống đối pháp luật.

b. Nhu cầu, sở thích, thói quen

Những đặc điểm này có tác động trực tiếp đến việc hình thành động cơ và lựa chọn phương án hành vi của người phạm tội cướp giật tài sản. Mỗi người đều có những nhu cầu, thói quen, sở thích khác nhau, quan trọng là nhu cầu thói quen đó là lành mạnh, chính đáng hay xấu xa, phạm pháp. Những người phạm tội cướp giật tài sản thường có thói quen, sở thích tiêu cực; họ coi trọng vật chất, tiền bạc và sẵn sàng bất chấp tất cả để thỏa mãn chúng. Đồng thời, họ phần lớn là những người lười lao động, có lối sống không lành mạnh, nghiện ma túy, rượu chè. Các sở thích bệnh hoạn, các thói quen xấu cùng với việc thiếu hiểu biết, thậm chí coi thường pháp luật đã dẫn đến thực trạng là con người đó thỏa mãn các nhu cầu vật chất của mình bằng con đường phạm pháp, thậm chí là dẫn đến phạm tội cướp giật tài sản.

c. Động cơ, mục đích phạm tội

Động cơ phạm tội là nhân tố thúc đẩy hành vi phạm tội của người phạm tội cướp giật tài sản; nhu cầu, thói quen, sở thích trong mối liên hệ, tác động qua lại với các điều kiện thuộc về môi trường xã hội chính là các yếu tố hình thành nên động cơ của người phạm tội. Mục đích phạm tội là mục tiêu được đặt ra và quyết định ý chí của người phạm tội, hướng ý chí đó đến việc thực hiện tội phạm. Theo đó, nhu cầu và lợi ích vật chất của người phạm tội là nhân tố quyết định động cơ phạm tội

cướp giạt tài sản. Rõ ràng, động cơ vị lợi là dạng động cơ đặc thù đối với tội cướp giạt tài sản, lợi ích càng nhiều, nhu cầu càng cấp thiết, điều kiện càng thuận lợi thì càng hối thúc con người thực hiện tội cướp giạt tài sản và ngược lại.

Ngoài ra, các đặc điểm về tôn giáo, tín ngưỡng cũng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Dựa vào đặc điểm tôn giáo, người phạm tội cướp giạt tài sản được chia thành: người theo tôn giáo và người không theo tôn giáo.

1.2.4. Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự

Nhóm đặc điểm này là nhóm đặc điểm cuối cùng được tác giả đề cập khi xem xét các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giạt tài sản. Đây là những đặc điểm của nhân thân người phạm tội được quy định trong BLHS có ý nghĩa trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt. Chúng có thể là: người lần đầu phạm tội, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, lưu manh chuyên nghiệp, phạm tội côn đồ, người tổ chức, cầm đầu, đồng phạm, người chưa thành niên phạm tội... Các đặc điểm này có thể làm cho tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi tăng lên như tiền án, tiền sự, phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm... cũng có thể làm giảm tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi như: người chưa thành niên phạm tội, người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải... Nghiên cứu các đặc điểm này giúp hiểu rõ được tính chất nguy hiểm cho xã hội của nhân thân người phạm tội, khả năng cảm hóa, giáo dục cải tạo họ, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu.

Tóm lại, nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản bao gồm 4 nhóm đặc điểm cơ bản, mỗi nhóm đặc điểm thể hiện những khía cạnh khác nhau của nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản. Trong số chúng, có những đặc điểm chung của nhân thân người phạm tội, cũng có những đặc điểm đặc thù của nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản. Các đặc điểm này trong thực tiễn không tách rời mà gắn liền với từng cá nhân con người, chúng có mối liên hệ, tác động qua lại, hữu cơ lẫn nhau tạo thành một nhân cách (tiêu cực) của cá nhân người phạm tội, nhân cách này trong mối liên hệ, tác động qua lại với hoàn cảnh, tình huống xung quanh

dẫn đến việc thực hiện tội cướp giết tài sản. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tội phạm học nhằm xác định ai/đối tượng nào có nguy cơ cao trong việc thực hiện tội cướp giết tài sản, theo đó đề ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể hướng tới các đối tượng nào.

1.3. Phân loại nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản

1.3.1. Các tiêu chí cơ bản để phân loại nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản

Trong khoa học về tư pháp hình sự, mặc dù các nhà làm luật có thể nêu lên nhiều tiêu chí phân loại tội phạm khác nhau nhưng xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta trong những năm qua, kết hợp với lý luận nhân thân người phạm tội, có thể phân loại nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản thành các tiêu chí cơ bản sau đây:

a. Phân loại theo dấu hiệu nhân khẩu học - xã hội

Dựa vào cách phân loại này, những người phạm tội được phân thành các nhóm sau:

Phân loại theo giới tính: có thể chia những người phạm tội thành 2 loại: nam giới và nữ giới.

Phân loại theo độ tuổi: có thể chia người phạm tội thành 4 loại: người chưa thành niên (từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi), thanh niên (từ đủ 18 đến dưới 25 tuổi), trung niên (từ 25 đến dưới 45 tuổi), người cao tuổi (từ 45 tuổi trở lên).

Phân loại theo địa vị xã hội:

Có thể chia người phạm tội thành 8 loại: công nhân, nông dân, học sinh, không nghề nghiệp, công chức, viên chức, quân nhân (Công an, Quân đội), và người về hưu. Cách phân loại người phạm tội theo dấu hiệu nhân khẩu học - xã hội nêu trên, khi phân tích thực trạng của tình hình tội phạm giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về động thái và cơ cấu của tội phạm, chỉ ra các phương hướng cơ bản của công tác phòng ngừa tội phạm, căn cứ vào mức độ phổ biến của tội phạm được thực hiện trong xã hội ở các nhóm nhân khẩu nhất định. Tuy nhiên, chúng ta không thể dựa vào cách phân nhóm này để đưa ra biện pháp phòng ngừa cụ thể được. Bởi vì,

những người có cùng giới tính, độ tuổi, cùng địa vị xã hội... lại thực hiện các tội phạm khác nhau về khuynh hướng, động cơ phạm tội, về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Ở một chừng mực nào đó, nhiều nhóm nêu trên mất đi ý nghĩa trong việc tạo ra các điều kiện tối ưu cho nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm một cách cụ thể.

b. Phân loại theo dấu hiệu pháp lý hình sự

Sự phân loại theo pháp lý hình sự phải được xây dựng dựa trên hai cơ sở kết hợp với nhau:

Tính chất của khuynh hướng chống đối lại xã hội và các định hướng giá trị của nhân thân (tính chất và nội dung của mục đích và động cơ của hành vi phạm tội) thì người phạm tội cướp giết tài sản thuộc nhóm: những người phạm tội có thái độ tiêu cực, nhận thức không đúng và có tư tưởng coi thường nhân cách con người, coi thường các giá trị quan trọng nhất của con người như tính mạng, sức khỏe, tính bất khả xâm phạm của thân thể, danh dự, nhân phẩm, sự bình yên... Thái độ, tư tưởng đó là cơ sở, là nguyên nhân của tội cướp giết tài sản.

Mức độ nguy hiểm và bền vững của tính chống đối xã hội đó (vị trí của các mục đích và động cơ trong cơ cấu nhân thân, mức độ phát triển, độ sâu của các định hướng giá trị và các phẩm chất đạo đức, tâm lý tương ứng) được chia thành 5 nhóm những người cố ý thực hiện tội phạm.

Nhóm 1: Những người lần đầu tiên vô tình phạm tội không nghiêm trọng, nhân cách tích cực vẫn chiếm ưu thế (những người phạm tội ngẫu nhiên)

Nhóm 2: Những người lần đầu tiên phạm tội nghiêm trọng do tác động của môi trường bên ngoài không thuận lợi đối với việc tuân thủ pháp luật

Nhóm 3: Là nhóm chuyển tiếp, tức là những người cũng là lần đầu tiên phạm tội, nhưng trước đó đã có vi phạm hành chính

Nhóm 4: Những người đã nhiều lần phạm tội, tức là về phương diện pháp luật, cũng là phạm tội lần đầu (không có tiền án, tiền sự), song phạm tội liên tục trong một thời gian dài, thường là cho tới khi bị phát hiện

Nhóm 5: Những người tái phạm và tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chuyên nghiệp (những người phạm tội đặc biệt nguy hiểm).

Cả hai cách phân loại này đều xuất phát từ việc đánh giá tất cả các khía cạnh, đặc điểm chính của nhân thân, thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội. Phương pháp phân loại người phạm tội cướp giật tài sản theo hai cách chia này giúp chúng ta đề ra và áp dụng các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa tái phạm và đề ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể.

1.3.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Thứ nhất: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp giật tài sản.

Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm cướp giật tài sản được hiểu là mối quan hệ tương tác giữa những nhân tố chủ quan của con người (đặc điểm tâm, sinh lý, thói quen, tính cách...) với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm cướp giật tài sản.

Những yếu tố thuộc mặt chủ quan là những sai lệch về nhu cầu, nhất là cách thức để thỏa mãn nhu cầu sẽ là động cơ thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Yếu tố chủ quan cũng có thể là do ý thức pháp luật kém, không tôn trọng pháp luật, không thừa nhận giá trị xã hội đích thực của pháp luật, từ đó dẫn đến việc thực hiện tội phạm. Mặt khách quan bên ngoài là những tình huống, hoàn cảnh bên ngoài thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm, có thể là hoàn cảnh kéo dài, hay một sự kiện có tính nhất thời, hoặc cử chỉ, hành vi của chính nạn nhân gây ra.

Thứ hai: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác.

Theo quy định của Bộ luật TTHS, các yếu tố về nhân thân của người phạm tội phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ và phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án như là một tài liệu chính thức. Bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án của Tòa án phải ghi đầy đủ các yếu tố về nhân thân của người phạm tội, vì đây là một trong những căn cứ quyết

định hình phạt, thiếu nó việc quyết định hình phạt sẽ không chính xác, không bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Trong một số vụ án cướp giật tài sản, các yếu tố về nhân thân người phạm tội đã được pháp luật quy định là yếu tố loại trừ trách nhiệm hình sự, yếu tố miễn hình phạt, yếu tố định tội, định khung hình phạt hoặc quy định là tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Người phạm tội từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng (khoản 2 Điều 12 BLHS); người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (khoản 1 Điều 13 BLHS); Không phạt tử hình hoặc tù chung thân đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi (khoản 5 Điều 69 BLHS);... Người phạm tội tái phạm, hoặc tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt của nhiều tội phạm hoặc là tình tiết tăng nặng khi quyết định hình phạt; Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Khi xem xét nhân thân người phạm tội với ý nghĩa là một căn cứ để quyết định hình phạt, Toà án phải xem xét cả mặt tốt, mặt xấu, đồng thời phải đánh giá được khả năng phát triển nhân cách của họ, khả năng cải tạo cũng như các vấn đề ảnh hưởng đến quá trình cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội. Trong bản án phải phản ánh được nội dung các yếu tố về nhân thân của người phạm tội ngoài những trường hợp BLHS đã quy định mà Toà án làm căn cứ quyết định hình phạt.

Ở giai đoạn điều tra các vụ án cướp giật tài sản, những hiểu biết về nhân thân người phạm tội cho phép cơ quan điều tra có cơ sở để xác định phương pháp, phương hướng và chiến thuật điều tra, từ đó đề xuất và kiểm tra các giả thuyết điều tra của mình. Trong quá trình thực hiện chức năng của mình, cơ quan điều tra phải thu thập một cách đầy đủ, toàn diện các đặc điểm thuộc nhân thân bị can. Cần thiết phải kiểm tra danh chỉ bản và xác nhận chính xác bị can có tiền án, tiền sự hay không. Những việc làm đó không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo điều kiện

cho Tòa án có cơ sở cân nhắc, đánh giá nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt mà còn có ý nghĩa đối với việc thi hành hình phạt.

Ở giai đoạn xét xử, các tài liệu về nhân thân người phạm tội là một trong các cơ sở quan trọng của việc truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt. Để quyết định hình phạt một cách đúng đắn, khoa học, khách quan, ngoài việc phải xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm, Tòa án còn cần phải xem xét đặc điểm nhân thân người phạm tội, điều này được quy định tại Điều 45 của BLHS. Cân nhắc nhân thân người phạm tội đầy đủ, chi tiết tức là làm rõ các đặc điểm cụ thể, đặc trưng cho mặt tốt, mặt tích cực lẫn mặt xấu, mặt tiêu cực của người phạm tội có liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cùng một tội cướp giật tài sản, nhưng mỗi bị cáo có độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp... khác nhau, Tòa án cũng không thể áp dụng hình phạt giống nhau, vì chính các đặc điểm, dấu hiệu của người phạm tội khác nhau sẽ có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như phản ánh rất rõ đến khả năng cải tạo, giáo dục người đó.

Thứ ba: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội tạo cơ sở cho việc xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Trong giai đoạn thi hành án, các đặc điểm, dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội là căn cứ xác định chế độ giam giữ, cải tạo giáo dục người phạm tội. Để có biện pháp cải tạo, giáo dục đúng đắn, có hiệu quả cao cần phải nắm bắt được các đặc điểm trong nhân thân người phạm tội, để tìm ra biện pháp cải tạo tốt nhất. Mục đích của hình phạt chính là giáo dục, cải tạo người phạm tội làm cho họ trở thành người tốt, không tái phạm. Để đạt được mục đích này, các biện pháp giáo dục cải tạo cần phải phù hợp với từng người phạm tội nhằm cải thiện dần dần các đặc điểm nhân thân xấu có vai trò quan trọng đối với việc phát sinh tội phạm. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân giúp cho việc phân loại người phạm tội theo các đặc điểm nhân thân, từ đó áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành các đặc điểm nhân thân tốt.

Thứ tư: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản còn giúp chúng ta hiểu rõ mức độ phổ biến của các loại nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản khác nhau, các đặc điểm nhân thân của nhiều tầng lớp dân cư khác nhau trong sự tác động qua lại với hệ thống các quan hệ xã hội phức tạp. Từ đó có thể phân loại tội phạm, người phạm tội cướp giật tài sản theo từng nhóm, từng loại có những đặc điểm giống nhau và xác định nguyên nhân, điều kiện của từng nhóm, loại tội phạm và người phạm tội cướp giật tài sản, phục vụ cho việc áp dụng phương pháp phòng ngừa phù hợp nhằm làm giảm thiểu tình trạng phạm tội cướp giật tài sản trong xã hội.

Nhiệm vụ của phòng ngừa là loại trừ các điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm, hạn chế các nhân tố tội phạm, hoặc nhân tố có ảnh hưởng đến sự hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực của con người. Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm trong nhân thân của mỗi người, như giới tính, tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, quan điểm... đặc biệt là làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, sai lệch của người phạm tội sẽ giúp cho việc đề ra các biện pháp phù hợp nhằm tác động loại bỏ dần các đặc điểm nhân thân xấu, góp phần hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, qua đó làm chuyển biến người phạm tội thành người có ích cho xã hội.

1.4. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Bản chất của con người, trong tính hiện thực của nó, là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Ở một khía cạnh nào đó, có thể khẳng định con người chính là sản phẩm của xã hội. Đặc điểm nhân thân của con người là kết quả của sự tương tác giữa chính những yếu tố chủ quan của con người trong quá trình nhận thức với các yếu tố của môi trường sống, môi trường xã hội. Môi trường sống tốt tương tác với nhận thức tích cực sẽ hình thành đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại môi trường sống tiêu cực, thái độ nhận thức thiếu tích cực sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Những đặc điểm nhân thân xấu này nếu tương tác trong các tình huống, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể sẽ dễ dàng làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản

nói riêng và hành vi phạm tội nói chung. Do đó, nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản để từ đó có các biện pháp phòng ngừa sớm.

1.4.1. Vai trò của các yếu tố khách quan

Thứ nhất là: Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

V.I Lê Nin đã từng cho rằng: “*cùng với dòng sữa mẹ, con người hấp thụ tâm lý, đạo đức của xã hội mà nó là thành viên*”. Con người sinh ra đã là con người, nhưng con người ấy chưa có nhân cách. Nhân cách của con người chỉ được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của con người và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Trong đó thì yếu tố gia đình chính là yếu tố khách quan quan trọng nhất hình thành nhân cách, gia đình là trường học đầu tiên hình thành, phát triển nhân cách con người. Tại nơi đây những nhận thức đầu tiên của mỗi người được hình thành, mỗi người ngay khi chào đời và lớn lên, luôn luôn được đón nhận những tình cảm tốt đẹp từ các thành viên trong gia đình, mối quan hệ yêu thương gắn bó, khích nhau của gia đình không có gì sánh bằng. Nhân cách con người được hình thành qua một quá trình giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Mỗi người đều có một gia đình riêng, một quá trình tương tác với môi trường xung quanh khác nhau, nên quá trình hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người cũng là khác nhau. Người được sinh ra trong gia đình đầy đủ cha mẹ, các thành viên yêu thương đùm bọc hòa thuận, hạnh phúc; được chăm sóc nuôi dưỡng tốt... thì có thể nói đó là một môi trường an toàn để nhân cách người đó được hình thành và phát triển với những đặc điểm tốt hay nói cách khác chính là hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, tích cực. Ngược lại, sống trong môi trường gia đình không có cha, hoặc không có mẹ, hay cha mẹ quá nuông chiều, quá nghiêm khắc, thường xuyên đánh, chửi nhau, hoàn cảnh kinh tế khó khăn hay các thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật, thiếu sự quan tâm nhau... sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực đối với mỗi thành viên trong gia đình. Những yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác

động đến hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản biểu hiện cụ thể như sau:

a. *Gia đình quá nuông chiều con cái*: hiện nay, do kinh tế phát triển, nhiều gia đình có điều kiện kinh tế lại sinh ít con nên họ quá nuông chiều con. Mọi nhu cầu của con đều ngay lập tức được thỏa mãn, kể cả những đòi hỏi nhiều khi quá đáng. Sự nuông chiều thái quá của cha mẹ khiến cho con cái hình thành tính ích kỷ, lười nhác, dựa dẫm và vô trách nhiệm, luôn đòi hỏi được phục vụ, được hưởng thụ, rồi đến một lúc nào đó khi lợi ích cá nhân bị tác động, khi nhu cầu không được thỏa mãn thì những người này rất dễ đi vào con đường phạm tội.

b. *Gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái*: kinh tế thị trường khiến một số gia đình mãi lo làm ăn kinh tế mà không quan tâm chăm sóc con cái. Họ phó mặc việc chăm sóc con cái cho ông bà, nhà trường hoặc người giúp việc. Thiếu tình thương yêu chăm sóc của cha, mẹ, đứa trẻ sẽ luôn cảm thấy thiệt thòi, thậm chí cô đơn ngay trong chính gia đình của mình. Thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha, mẹ, đứa trẻ sẽ dần hình thành sự chán nản, thù hận, căm hận, thậm chí muốn trả thù cha mẹ, trả thù đời bằng những hành vi quậy phá, vi phạm pháp luật thậm chí phạm tội.

c. *Gia đình khuyết thiếu*: là gia đình mà đứa trẻ lớn lên không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ hay gia đình mà con cái phải sống với cha dượng hay mẹ ghê. Sống trong những gia đình này, đứa trẻ thường thiếu sự dạy dỗ và thiếu tình thương của cha, mẹ, nên rất dễ phát sinh tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần, tự ti, mặc cảm, thiếu thôn tình cảm, thiếu sự quản lý, giáo dục dẫn tới mất phương hướng khi hành động, dễ bị rù rê, lôi kéo vào việc vi phạm pháp luật, phạm tội.

d. *Gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, chửi bới, đánh nhau*: Đó là những gia đình cha, mẹ sống không hòa thuận, hạnh phúc; cha, mẹ, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau. Sống trong gia đình này nhiều trẻ em lớn lên dễ dẫn đến tâm lý coi thường cha mẹ, tâm lý bi quan, chán nản, coi thường lời dạy bảo của cha mẹ, người lớn trong gia đình, lối sống bất tuân mệnh lệnh, thậm chí nhiễm

thói coi thường người khác, thói ưa bạo lực, sự thù ghét, căm hận cuộc đời, mong muốn trả thù... Đây là những tâm lý rất dễ dẫn đến không kiểm soát được hành vi của bản thân mình và cuối cùng đi vào con đường phạm tội. Mặt khác bản thân những người chồng, người vợ trong những gia đình dạng này cũng dễ trở thành nạn nhân, trở thành tội phạm của những vụ bạo hành gia đình dẫn tới tội phạm cướp giật tài sản.

e. Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội. Sống trong các gia đình này, các thành viên dễ nhiễm tâm lý coi thường đạo đức, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người. Nhìn thấy anh, chị, cha mẹ buôn gian, bán lận, buôn bán hàng cấm, buôn ma túy, kinh doanh mại dâm hoặc thấy anh chị là người có những hành vi côn đồ, giải quyết vướng mắc bằng bạo lực... thì các thành viên còn lại trong gia đình dễ nhiễm các thói hư tật xấu, coi trọng đồng tiền, kiếm tiền bằng mọi giá, có những cách hành xử coi thường tính mạng người khác, bất chấp, xem thường pháp luật, coi nhẹ giá trị đạo đức.

Thứ hai là: Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường giáo dục

Cùng với gia đình thì nhà trường được xem như là một môi trường có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách con người. Giáo dục nhà trường là quá trình tác động một cách chuyên biệt, không chỉ cung cấp cho học sinh những tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, mà thông qua việc dạy học còn hình thành ở học sinh những năng lực và phẩm chất trí tuệ. Mặt khác, việc giáo dục thông qua các hình thức sinh hoạt tập thể và hoạt động xã hội công ích là những tác động đặc thù ảnh hưởng đến sự phát triển những phẩm chất đạo đức của nhân cách, giáo dục thế hệ trẻ trở thành những người sống có ích, có hoài bão, lý tưởng tốt đẹp. Tuy nhiên môi trường giáo dục ở nhà trường cũng gồm hai khía cạnh tích cực và tiêu cực, nếu nhà trường thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, một môi trường giáo dục lành mạnh thì sẽ giáo dục ra một thế hệ trẻ có đủ tài, đủ đức, đủ sức làm những công việc có ích góp phần xây dựng đất nước nhưng ngược lại nếu môi trường giáo dục ở nhà trường là một môi trường đầy rẫy tiêu cực với những hạn chế bất cập, không hoàn thành nhiệm vụ, chức năng của mình thì người học sẽ hình

thành trong mình những đặc điểm nhân cách xấu, nếu gặp tình huống điều kiện tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến phạm tội. Những hạn chế, bất cập mà môi trường giáo dục tác động tiêu cực tới hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản đó là:

Đầu tiên, phải nói đến là hiện tượng nhà trường đối xử bất công, thiên vị, thiếu sự quan tâm đối với học sinh, gian lận trong thi cử... hình thành nên tâm lý buồn chán, thất vọng, mất niềm tin vào công lý, thù hằn, căm ghét... trong học sinh. Từ thái độ bất mãn, buông xuôi, học sinh dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, gặp tình huống tiêu cực sẽ dễ thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình học tập nhà trường thiếu sự quan tâm giáo dục các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật... Đứa trẻ chưa bao giờ được dạy cách đương đầu với những khó khăn của cuộc sống như cha mẹ ly hôn, gia đình phá sản, kết quả học tập kém... Các em cũng không được dạy để hiểu thế nào là giá trị của cuộc sống nên sẵn sàng đánh nhau, chửi bậy, sa đà vào các tệ nạn xã hội, coi thường pháp luật, hành động theo bản năng, khi gặp tình huống tiêu cực thuận lợi sẽ không biết lựa chọn cách xử sự, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, với xã hội chưa tốt, sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường là nguyên nhân dẫn đến chưa nắm được tâm tư, tình cảm của trẻ... Dẫn đến việc đứa trẻ học tập trong môi trường này sẽ có nguy cơ trốn học, bỏ học, không chú ý học tập, kết quả sa sút, dễ bị lôi kéo, đua đòi. Ý thức vô kỷ luật, việc tụ tập bạn bè, tham gia băng nhóm, đua đòi ăn chơi tiêu xài, sẽ dễ dẫn đến việc các em phạm tội nói chung và phạm tội cướp giết tài sản nói riêng để có tiền thỏa mãn sở thích, nhu cầu của bản thân.

Thứ ba là: Các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường bạn bè

Cùng với cha mẹ, người thân, thầy cô thì bạn bè chính là người thường xuyên gần gũi, tâm sự, có cùng quan điểm suy nghĩ cùng lứa tuổi. Vì vậy quan điểm, lối sống, nhận thức, cách cư xử của chúng rất dễ ảnh hưởng tác động tới nhau. Vì thế việc chọn bạn mà chơi vô cùng quan trọng. Một đứa trẻ có những người bạn tốt, siêng năng học tập, luôn đưa ra những lời khuyên tốt cho bạn bè... thì sẽ dễ làm

cho đứa trẻ trở nên chăm chỉ học tập, biết ngoan ngoãn, lễ phép, sống tích cực. Nhưng ngược lại nếu thường xuyên chơi với những bạn bè không tốt luôn ăn chơi, đua đòi, hút chích, không lo học tập thì đứa trẻ ấy cũng sẽ dễ dàng bỏ bê học tập, nhiễm các thói hư tật xấu tương ứng, và khi không có tiền để thỏa mãn thói hư tật xấu này thì chúng sẽ tìm mọi cách để có tiền thậm chí là phạm pháp.

Thứ tư là: Các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường làm việc, công tác

Cũng giống như bạn bè, môi trường làm việc đồng nghiệp cũng có ảnh hưởng rất lớn trong hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội cướp giật tài sản. Môi trường làm việc thoải mái, cởi mở, được đãi ngộ thỏa đáng, đồng nghiệp gần gũi, quan tâm giúp đỡ nhau trong công việc... thì sẽ làm cho con người thấy thoải mái, hăng say làm việc... Nếu môi trường làm việc không thoải mái, đồng nghiệp đố kỵ, chèn ép lẫn nhau, coi trọng lợi ích cá nhân, có cách sống lệch lạc... sẽ dẫn đến tâm lý chán nản, bất công, coi thường lợi ích người khác, coi trọng lợi ích cá nhân của mình. Ngoài ra, còn nảy sinh lòng tham, coi thường pháp luật, nhiễm thói hư tật xấu, dễ dẫn đến phạm tội nói chung và cướp giật tài sản nói riêng để thỏa mãn nhu cầu về tinh thần và vật chất.

Thứ năm là: Các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường nơi cư trú.

Hàng ngày con người tiếp xúc, giao lưu với rất nhiều mối quan hệ xã hội trước tiên phải nói đến mối quan hệ với bạn bè cùng trang lứa. Khi con người nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên giao tiếp với các phần tử xấu thì họ sẽ dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu. Như tục ngữ có câu “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Hoặc con người sống trong môi trường khu dân cư hỗn loạn, không có nền nếp trật tự như “*xóm liều*”, không có các thiết chế cơ sở như hương ước, quy ước hoặc thiếu các phong trào lành mạnh được các khu phố, ấp tổ chức phát động, lại thường giao du với bạn xấu thích ăn chơi đua đòi trong khi bản thân gia đình không có điều kiện kinh tế cũng dễ dẫn đến suy nghĩ đi cướp của, giết người... Hoặc nếu một người thường giao du với các phần tử côn đồ, hung hãn, coi thường giá trị đạo đức hoặc thường võ ngược khoe khoang là “*đàn anh, chiếu trên*” thì người đó cũng dễ ảnh hưởng tư tưởng phần thắng thuộc về kẻ mạnh. Nhiều người cho rằng việc sử

dụng bạo lực nhằm để tự bảo vệ thể diện và danh dự, đặc biệt là với nam giới, rất nhiều người cho rằng bạo lực thể hiện tính “đàn ông”. Khi bị xúc phạm, cảm thấy bị sỉ nhục thì họ phải tìm cách “đòi” lại danh dự cho bản thân mình. Trong cơn tức giận ấy, họ khó kiềm chế được bản thân, sẽ dễ phát sinh hành vi phạm tội. Khi bị bạn bè xem thường hoặc bị tác động từ bạn bè xấu ham chơi, thích đua đòi dễ dẫn tới sự hiếu thắng, dẫn tới hành vi bộc phát cướp giật tài sản để thỏa mãn tính ăn chơi, mua sắm xa xỉ cho bằng bạn bằng bè. Bên cạnh đó sự tác động của tranh ảnh, phim, games bạo lực ... cũng dễ tác động hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu.

Thứ sáu là: Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô.

Nền kinh tế thị trường luôn có mặt trái là tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức... Vì đồng tiền mà một số người sẵn sàng thực hiện các hành vi trái đạo đức, trái pháp luật như cướp giật tài sản, tiêu thụ hàng gian do phạm tội mà có...

Kinh tế thị trường tạo nhiều cơ hội làm ăn kinh tế, làm giàu. Thậm chí một số người do được hưởng lợi từ các chính sách đền bù đất đai trở nên đột ngột giàu có. Có tiền, nhiều người đã dùng khoản tiền này để tiêu xài phung phí, học đòi theo lối sống gấp, chơi bời, cờ bạc, cá độ, rượu chè. Khi đã sử dụng bia rượu hoặc ma túy, nhất là ma túy đá, con người rất dễ bị kích động, thiếu kiềm chế, kiểm soát bản thân dễ dẫn đến hành vi phạm tội hoặc do cờ bạc thiếu nợ dễ dẫn đến việc cướp giật tài sản để giải quyết nhu cầu của bản thân.

Kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập quốc tế đã làm cho nhiều sản phẩm văn hóa độc hại du nhập, nhất là game bạo lực, phim bạo lực, tình dục đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý, gây ra sự lệch lạc về đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh, thiếu niên. Để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống thì dùng hung khí hoặc để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi của bản thân thì một số người dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

a. Những hạn chế, bất cập trong quản lý kinh tế

Thời gian qua, một số chính sách, giải pháp chưa được thực hiện triệt để, nhất là chính sách giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách phát triển nông thôn, cho vay vốn... vẫn còn nhiều điểm bất cập chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả... Điều đó đã làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm. Số hộ nghèo (đặc biệt là những đối tượng chính sách) chưa được giải quyết triệt để, bền vững; tình trạng tái nghèo, thiếu việc làm vẫn xảy ra, làm cho nhiều người túng quẫn dễ dẫn đến con đường phạm tội cướp giật tài sản để lo cho kinh tế gia đình.

b. Những hạn chế, bất cập trong quản lý văn hóa

Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa cũng bộc lộ những hạn chế. Các sản phẩm văn hóa có nội dung đồi trụy, bạo lực, băng đĩa,... chưa được quản lý, kiểm duyệt chặt chẽ. Thậm chí một số được bày bán một cách công khai mà rất ít trường hợp bị các cơ quan chức năng thu giữ, xử phạt. Điều đó đã gây ảnh hưởng, tác động xấu đến một bộ phận dân cư, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên. Không ít trẻ em đang ngày đêm cuốn vào những trò chơi điện tử, game online mang nặng tính bạo lực để rồi ra đường là đánh nhau, là đâm chém, là giết người; có những người say mê các ấn phẩm, văn hóa phẩm không lành mạnh, độc hại dẫn đến hành động suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật. Từ đó các vụ án cướp giật tài sản... xảy ra ngày một nhiều hơn.

1.4.2. Vai trò của các yếu tố chủ quan

Thứ nhất: Ý thức, thái độ

Nền kinh tế thị trường dẫn đến sự coi nhẹ đạo đức, nhân cách, từ đó một bộ phận cũng có những ý thức, thái độ tiêu cực, không còn ý thức học tập, ý thức vươn lên, ý thức hoàn thiện mình. Thái độ khiêm tốn, học hỏi dần bị thay thế bằng thái độ kiêu căng, hợm hĩnh, thái độ này làm cho một số người không chịu học tập nâng cao tri thức, tiếp thu cái tốt mà ngược lại, thiếu học vẫn cùng với thói kiêu căng, ngạo mạn dễ thúc đẩy họ vào con đường phạm tội.

Thứ hai: Sai lệch về sở thích

Sở thích hay còn gọi là thú vui, thú tiêu khiển là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong khoảng thời gian thư giãn. Những thói quen, sở thích không lành mạnh nhiều khi dẫn đến hành vi phạm tội. Thực tế chứng minh, nhiều trường hợp đối tượng có sở thích xem băng, đĩa có nội dung độc hại, phim bạo lực đánh nhau; thích chơi những trò chơi mang tính bạo lực trên mạng internet, thích xem những bộ phim về xã hội đen... những sở thích này sẽ kích thích, làm cho chủ thể không làm chủ được bản thân mình mà dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Những thói quen sử dụng rượu bia, sử dụng ma túy... sẽ dễ dẫn đến những tình trạng hưng phấn, mất kiểm soát và dễ dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản để chứng tỏ bản lĩnh của bản thân.

Thứ ba: Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Mỗi con người luôn có những nhu cầu đòi hỏi trong cuộc sống hàng ngày. Trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể, nếu nhu cầu của chủ thể bị sai lệch, vượt quá khả năng cuộc sống cộng với cách thức thỏa mãn nhu cầu cũng sai lệch thì tất yếu dẫn đến hành vi phạm tội. Ví dụ mong muốn có xe máy, ô tô, quần áo hàng hiệu, điện thoại đắt tiền trong khi điều kiện gia đình khó khăn, khi gặp những tình huống thuận lợi như người có tiền, có xe mất cảnh giác, những người này sẵn sàng thực hiện các hành vi cướp giật tài sản để lấy tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của mình.

Thứ tư: Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân

a. Không hiểu biết hoặc hiểu biết hạn chế về pháp luật: Thực tế hiện nay, một số người không thể có thái độ pháp lý đúng đắn, đối với các hiện tượng tiêu cực trước mắt trong đời sống hàng ngày, được phản ánh trên báo chí, cũng như đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác. Sự thiếu hiểu biết pháp luật thể hiện ý thức thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật, pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Tính cách, lối sống của cá nhân cộng với sự thiếu trách nhiệm đạo đức và xã hội của họ cũng dẫn đến ý thức, thái độ coi thường pháp luật dưới nhiều mức độ khác nhau. Hiện tượng này có ở mọi người, mọi thành phần dân cư nhưng chủ yếu rơi vào những người có trình độ học vấn thấp, không được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

b. Không tuân thủ pháp luật: Trong đời sống xã hội tồn tại một bộ phận nhân dân ý thức pháp luật còn thấp, chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật. Thực tế có những trường hợp chủ thể không tuân thủ pháp luật chỉ nhằm để thoả mãn trạng thái tâm lý là “*thể hiện mình*” trước đám đông, đây cũng coi là biểu hiện của sự chống đối pháp luật. Trên thực tế họ là những người phạm tội dù biết hành vi cướp giết tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng họ vẫn có hành vi chống đối pháp luật. Điều đó có nghĩa là họ đã phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật, một khuynh hướng có quan hệ gắn bó với hiểu biết hạn chế về pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn pháp luật; họ sẵn sàng vượt qua hàng rào chắn để thực hiện cho được mục đích, sở thích nhằm thoả mãn nhu cầu của mình.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, tác giả khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội, theo đó nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản là sự thể hiện các đặc điểm cá nhân, trong đó phản ánh con đường sinh sống cá thể của người phạm tội đó, sự tồn tại cá nhân của họ - tồn tại được quy định bởi một nội dung cụ thể của các mối quan hệ gia đình, trường học, xã hội... Đó là môi trường vi mô mà trong đó người phạm tội cướp giết tài sản sống, hoạt động và hình thành các đặc điểm nhân thân. Điều này có nghĩa khi xem xét xử lý người phạm tội cướp giết tài sản một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua đó là nhân thân của họ, xem xét nhiều khía cạnh về nhân thân như độ tuổi, nơi cư trú, dân tộc, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo... Như vậy, nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện một hành vi bị coi là tội phạm cướp giết tài sản. Đó là các đặc điểm về pháp lý hình sự, các dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý.

Từ những nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản đã rút ra ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản là tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp giết tài sản; giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác; tạo cơ sở cho việc

xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội và quan trọng hơn cả là ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp giết tài sản.

Phân tích cụ thể các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản gồm Các đặc điểm về mặt pháp lý hình sự; Các đặc điểm về mặt xã hội - nhân khẩu học; Các đặc điểm về mặt xã hội sinh học; Các đặc điểm về mặt đạo đức, tâm lý học. Bên cạnh đó tác giả đã tập trung phân loại nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản theo các dấu hiệu về nhân khẩu học - xã hội, theo dấu hiệu pháp lý hình sự hoặc tiêu chí khác tương ứng với các lĩnh vực hoạt động của hoạt động tư pháp hình sự nhằm đảm bảo cho hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này cũng như công tác cải tạo lao động, giáo dục họ.

Tác giả đi sâu làm rõ những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản từ những yếu tố khách quan như: yếu tố môi trường gia đình, yếu tố môi trường giáo dục, các yếu tố tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường nơi cư trú, môi trường văn hóa, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô....Các yếu tố tiêu cực từ những yếu tố chủ quan như: Ý thức, thái độ; sai lệch sở thích; sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, kết luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu và làm rõ về các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quận Bình Tân là quận nội thành của thành phố Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tách 3 xã: Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc thuộc huyện Bình Chánh theo nghị định 130/2003/NĐ-CP được Chính phủ Việt Nam ban hành vào ngày 05 tháng 11 năm 2003. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường trực thuộc, quận Bình Tân có 5.188,67 ha diện tích tự nhiên và 254.635 nhân khẩu; có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo, Tân Tạo A, An Lạc, An Lạc A.

Với địa hình trên, quận Bình Tân tiếp giáp nhiều địa bàn, thuận lợi cho việc trao đổi, buôn bán. Quá trình chia tách, sát nhập, mở rộng quận Bình Tân là đòi hỏi tất yếu của xã hội. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển mạnh, mở ra các loại hình thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của quận có sự phát triển vượt bậc công tác quản lý hành chính Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội còn nhiều hạn chế, chậm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và thiếu cương quyết trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm hoạt động trong tình hình mới. Trong đó phải nói đến tội cướp giật tài sản đã dẫn đến việc hình thành, tồn tại khá nhiều địa bàn thuận lợi cho hoạt động phạm tội. Trong khu vực nội bộ quận vẫn còn khá nhiều địa bàn dân cư phức tạp như: khu công nghiệp Tân Tạo, các khu chế xuất... Đây thực sự là những địa bàn lý tưởng, là nơi tập trung hoạt động phạm tội hoặc hội tụ của bọn tội phạm và các đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội do lưu lượng người qua lại quá đông đúc hoặc quá vắng vẻ, thiếu sự quản lý, giám sát của của cấp ủy đảng chính quyền địa phương.

Bảng 2.1. Thống kê số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 -2015

Năm	Tình hình tội phạm		Tội cướp giật tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	412	637	28	30	6,8	4,71
2012	455	790	27	24	5,93	3,04
2013	416	808	25	52	6,00	6,43
2014	415	832	22	44	5,30	5,29
2015	295	458	12	14	4,07	3,06
Tổng	1.993	3.525	114	164	5,72	4,65

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Bình Tân từ năm 2010 - 2015)

Qua số liệu thống kê trong bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian từ ngày 01/01/2011 đến 31/12/2015, trên địa bàn quận Bình Tân đã xét xử tổng cộng 1.993 vụ án hình sự với 3.525 bị cáo. Riêng tội cướp giật tài sản đã xảy ra 114 vụ với 164 bị cáo chiếm tỷ lệ 5,72% tổng vụ án hình sự và 4,65% bị cáo hình sự bị đưa ra xét xử. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2011 (28 vụ, 30 bị cáo) và năm 2015 thấp nhất (12 vụ, 14 bị cáo).

2.1.1. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo nghề nghiệp và tiền án, tiền sự

Bảng 2.2. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp và tiền án, tiền sự) của các bị cáo đã bị TAND quận Bình Tân xét xử giai đoạn 2011-2015

Năm	Số lượng bị cáo đã bị Tòa án xét xử	Nghề nghiệp			Tiền án, tiền sự	
		Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không có nghề nghiệp	Có	Không

2011	30	6	11	13	6	24
2012	24	6	5	13	7	17
2013	52	6	24	22	9	43
2014	44	7	17	20	11	33
2015	14	3	2	9	13	1
Tổng số	164	28	59	77	46	118
Tỷ lệ %	100%	17,07%	35,97%	46,95%	28,05%	71,95%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Bình Tân từ năm 2010 - 2015)

Qua số liệu tại bảng 2.2, có 46,95% người phạm tội cướp giật tài sản không có nghề nghiệp, có 35,97% người phạm tội cướp giật tài sản nghề nghiệp không ổn định, có 17,07% người phạm tội cướp giật tài sản có nghề nghiệp ổn định.

Số liệu trên cũng cho ta thấy 164 người phạm tội cướp giật tài sản thì đã có 46 người có tiền án, tiền sự chiếm 28,05%. Đây cũng là một vấn đề cần quan tâm trong việc đưa ra biện pháp phòng ngừa liên quan đến công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng đối với những trường hợp mãn hạn tù, người được hưởng án treo trở về địa phương sinh sống, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng, ổn định tránh phạm tội trở lại.

2.1.2. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp

Bảng 2.3: Thống kê về độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn của các bị cáo bị TAND quận Bình Tân xét xử từ năm 2011-2015

Năm	Số bị cáo đã xét xử	Độ tuổi			Trình độ học vấn			Giới tính	
		Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ trên 30 tuổi	Dưới lớp 5 và không	Từ lớp 6 đến lớp 9	Từ lớp 10 trở lên	Nam	Nữ

					biết chữ				
2011	30	4	24	2	15	11	4	29	1
2012	24	1	22	1	8	9	7	24	0
2013	52	4	47	1	19	28	5	51	1
2014	44	7	34	3	13	22	9	43	1
2015	14	0	11	3	4	9	1	12	2
Tổng	164	16	138	10	59	79	26	159	5
Tỷ lệ %	100%	9,76%	84,15%	6,10%	35,98%	48,17%	15,85%	96,95%	3,05%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Bình Tân từ năm 2010 - 2015)

Theo bảng 2.3, cùng với sự biến đổi của độ tuổi là quá trình diễn ra sự thay đổi của bản thân nhân thân. Độ tuổi có ảnh hưởng rất lớn đến tính chất, mức độ, loại tội phạm, đến việc thực hiện các loại tội phạm khác nhau ở những người có độ tuổi khác nhau.

Thực tế cho thấy, hầu hết các đối tượng phạm tội ở độ tuổi rất trẻ. Trong số 164 bị cáo thì có 138 bị cáo từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 84,15 %; có 10 bị cáo có độ tuổi trên 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 6,10%; và 16 bị cáo dưới 18 tuổi chiếm 9,76%. Như vậy, số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản điều này cũng phù hợp vì ở lứa tuổi này sẽ có nhiều va chạm với cuộc sống, đã có kinh nghiệm sống nhất định, bắt đầu xây dựng cuộc sống tự lập, tìm hiểu yêu đương, lập gia đình, thích khẳng định bản thân, ... nên họ dễ thực hiện hành vi phạm tội.

Trong tổng số 164 người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân đã bị TAND quận xét xử sơ thẩm, có 159 đối tượng là nam giới, chiếm tỷ lệ 96,95% và 5 đối tượng là nữ, chiếm tỷ lệ 3,05%. Nam giới phạm tội nhiều chủ yếu là do ảnh hưởng của đặc điểm giới về tâm - sinh lý, so với nữ giới, nam giới có sức mạnh, tính liều lĩnh, táo bạo hơn, dễ bị ảnh hưởng của môi trường, điều kiện sống,

dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ bị kích động, bị nhiễm thói hư, tật xấu, ăn chơi, đua đòi, bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền tiêu xài để thể hiện bản thân... nên họ dễ phạm tội hơn nữ giới.

2.1.3. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản theo hoàn cảnh gia đình

Nghiên cứu 114 vụ án với 164 bị cáo phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2011 đến 2015, cho thấy về quan hệ gia đình:

Số bị cáo chưa có gia đình là 139 bị cáo chiếm tỷ lệ 84,76%.

Số bị cáo đã kết hôn có 25 bị cáo chiếm 15,24%. Trong đó đang duy trì hôn nhân là 24 bị cáo, đã ly hôn 01 bị cáo. Trong 25 bị cáo đã kết hôn và có con có 24 bị cáo gia đình có từ 1-2 con và 01 bị cáo gia đình có 03 con trở lên.

Số bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện có đầy đủ cha mẹ là 137 bị cáo chiếm 73,66% và 27 bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện (cha hoặc mẹ mất hoặc cả hai mất hoặc không biết cha, mẹ là ai).

Như vậy những người có hoàn cảnh cha mẹ mất sớm, cha mẹ ly hôn (gia đình khuyết thiếu) không người dạy bảo, người được cha mẹ nuông chiều cho bỏ học sớm là nguyên nhân dẫn đến ăn chơi lêu lộng, thích đua đòi dễ dẫn đến bị cáo phạm tội cướp giết tài sản, kể đến là những người sống trong gia đình có người thân vi phạm pháp luật (gia đình không cơ bản), người sống trong gia đình hay đánh cãi chửi nhau.

2.1.4. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản theo trình độ học vấn

Theo thống kê, trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội cướp giết tài sản đưa ra xét xử tại địa bàn quận Bình Tân trong giai đoạn 2011 - 2015, cho thấy: Dưới lớp 5 và không biết chữ: 35,98%; Trung học cơ sở: 48,17%; Trung học phổ thông: 15,85%.

Như vậy, qua số liệu phân tích cho thấy: Với đặc thù là một quận đang có tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển mạnh, quận Bình Tân đã thu hút một số lượng lớn dân nhập cư từ các nơi về cư trú tại địa bàn, dẫn đến sự phát triển không

đồng đều về độ tuổi, trình độ học vấn.... Qua bảng số liệu cho thấy người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu không biết chữ, có trình độ tiểu học và trung học cơ sở với 138/164 bị cáo, chiếm 84,15%. Do có trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội của các đối tượng này bị hạn chế, do vậy nếu họ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực trong môi trường sống sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

2.1.5. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo động cơ phạm tội

Người phạm tội thường có các động cơ xấu: lòng tham, đố kỵ, thích đua đòi... Qua khảo sát, nghiên cứu về động cơ phạm tội của 164 người phạm tội trong 114 bản án đã được TAND quận Bình Tân xét xử sơ thẩm, có được kết quả như sau:

Cướp giật tài sản vì lòng tham, đây là những vấn đề liên quan đến nạn nhân gây cho đối tượng vì lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác như: đeo nữ trang nhiều, mang giỏ xách khi lái xe: 42 người (25,60%); cướp giật tài sản vì túng thiếu, không có tiền để phục vụ những ham muốn của bản thân như sử dụng ma túy, chơi ngáo đá, thích đua đòi: 74 người (45,12%); cướp giật tài sản để tỏ ra đàn anh đàn chị (Xem phim bạo lực, chơi game): 36 người (21,95%); cướp giật tài sản vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để trang trải cuộc sống: 12 người (7,31%).

Như vậy, trên thực tế qua phân tích đa phần người phạm tội cướp giật tài sản là do thỏa mãn nhu cầu thích đua đòi, hám vật chất, để phục vụ nhu cầu lợi ích bản thân đã gây ra hành vi cướp giật tài sản. Do trình độ học vấn thấp, lười lao động, thích đua đòi lại không hiểu biết pháp luật là những nhân tố tiêu cực đưa họ sa vào con đường phạm tội, Cướp giật tài sản vì túng thiếu, không có tiền để phục vụ những ham muốn của bản thân (Sử dụng ma túy, chơi ngáo đá, thích đua đòi....) chiếm tỷ lệ cao nhất là 45,12%.

2.1.6. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo thái độ, quan điểm sống

Qua khảo sát trên, cho thấy những người có thái độ, quan điểm sống tiêu cực thường có thái độ bi quan, chán nản, không biết khắc phục khó khăn khi rơi vào trạng thái không như mong muốn, không thể khắc phục hay thay đổi được về những thay đổi của cuộc sống vượt ra ngoài tầm kiểm soát của họ. Khi đó, họ sẽ rơi vào quan điểm sống sai lệch, sống tiêu cực, dễ bị sa đà vào rượu chè, ma túy, giận quá mất khôn... và rơi vào con đường phạm tội. Trong tổng số người phạm tội cướp giật tài sản có trong 114 hồ sơ vụ án; số người có thái độ, quan điểm sống tích cực chỉ có 24 bị cáo (chiếm tỉ lệ 14,63%); còn lại 140 bị cáo (chiếm tỉ lệ 85,36%) là số người có ý thức kém, thường xuyên tụ tập, chơi bời, xem phim bạo lực, uống rượu, tỏ vẻ ta đây là nhất, dẫn đến hành vi phạm tội.

2.1.7. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo sở thích

Nghiên cứu 114 bản án hình sự sơ thẩm tại TAND quận Bình Tân, với 164 bị cáo cho thấy:

Số người thường xuyên tụ tập sử dụng rượu, bia là 24 người (chiếm 14,63 %)

Số người nghiện ma túy, chơi ngáo đá là 74 người (chiếm 45,12 %).

Số người nghiện phim bạo lực, game là 54 người (chiếm 32,92%);

Số người phạm tội do nguyên nhân khác là 12 người (7,31%)

Kết quả trên cho thấy, một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian qua là do những người thường xuyên tụ tập sử dụng ma túy, chơi ngáo đá không có tiền phục vụ nhu cầu sở thích của bản thân chiếm tỷ lệ cao (45,12%), kể đến là các tội phạm do những người thường xuyên chơi game, thích thể hiện vai trò đàn anh đàn chị, xem phim bạo lực chiếm tỷ lệ (32,92%), còn lại rải rác ở các nguyên nhân khác.

2.2. Thực trạng những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

a. Môi trường gia đình

Gia đình bị khiếm khuyết (gia đình không hoàn thiện, thiếu cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha cả mẹ): Điển hình như vụ án hai anh em trai rủ nhau đi cướp giật tài sản. Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1993), Nguyễn Văn Thắng (sinh năm 1996) là hai anh em ruột, nghề nghiệp làm thuê, gia đình cha đã chết chỉ còn sống với mẹ. Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2014 Nguyễn Văn Hùng rủ Nguyễn Văn Thắng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được Thắng đồng ý, cả hai mượn xe máy biển số 63V9-1390 của chị Nguyễn Ngọc Thúy làm phương tiện đi cướp giật, khi đến trước nhà số 109 đường 3D, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân thì phát hiện chị Huỳnh Thị Mỹ Duyên đang ngồi trước nhà sử dụng điện thoại, Hùng kêu Thắng quay lại và dừng xe, còn Hùng đi bộ đến chỗ chị Duyên rồi dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Duyên rồi bỏ chạy ra xe cho Thắng chờ chạy tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại, Hùng và Thắng đem ra khu vực quận 5 bán thì bị Tổ hình sự Công an quận 5 phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên bắt giữ chuyển công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền (*trích bản án số 241/2014/HSST ngày 08/8/2014 của TAND quận Bình Tân*). Qua đây cho thấy sống trong môi trường không được sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được học hành cả hai chỉ học tới lớp 1, cộng với công việc làm bấp bênh thu nhập thấp, muốn kiếm tiền nhanh chóng, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Đặc biệt là bị cáo Hùng đã từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, nay lại phạm tội và còn rủ rê lôi kéo cả em trai vào con đường tội lỗi, đánh mất tương lai và tuổi trẻ.

Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn: Theo thông kê có 145 bị cáo có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi, đông con. Điển hình như vụ án do Lê Hoàng Nguyên (sinh năm 1993) và Nguyễn Trí Trung (sinh năm 1989) thực hiện. Vào khoảng 14 giờ ngày 21/10/2012 Trung điều khiển xe máy biển số 52T8-4077 đến gặp Nguyên tại quận 6 và được Nguyên rủ đi giật đồ. Nguyên điều khiển xe chở Trung khi đi tới trước nhà 260 đường số 7, phường Tân Tạo, phát hiện chị Trần Thị Chuyên đang đi xe máy có đeo dây chuyền vàng. Nguyên cho xe áp sát bên trái của chị Chuyên để Trung dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị Chuyên rồi cho

xe tăng ga bỏ chạy. Chị Chuyên tri hô và được tổ trình sát đặc nhiệm Công an quận Bình Tân phát hiện đuổi theo bắt giữ Nguyễn và Trung cùng vật chứng giao về công an phường Tân Tạo xử lý (*trích bản án số 193/2013/HSST ngày 26/6/2013 của TAND quận Bình Tân*). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông anh em, lại lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo Nguyễn và Trung đã phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Gia đình có người thân vi phạm pháp luật, từng phạm tội cướp giật tài sản cũng làm cho các thành viên khác dễ bị lôi kéo, dụ dỗ dẫn dắt tham gia phạm tội. Như vụ án Võ Thanh Tâm và Phan Thanh Liêm phạm tội cướp giật tài sản. Theo nội dung bản án số 48/2013/HSST ngày 26/02/2013 của TAND quận Bình Tân: Võ Thanh Tâm sinh năm 1989, nghề nghiệp: không, đã có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản. Phan Thanh Liêm, sinh năm 1995, nghề nghiệp: không, là cháu ruột của Võ Thanh Tâm. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2012, Võ Thanh Tâm điều khiển xe máy Exiter biển số 59F1-07852 chở cháu ruột là Phan Thanh Liêm rủ đi giật tài sản, Liêm đồng ý. Khi đến trước số nhà 304A, Mã Lò, KP6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, phát hiện chị Hoàng Thị Thụ điều khiển xe Ablade biển số 49P1-06914 chở chị Nguyễn Thị Diệu Hiền, chị Hiền có ôm một giỏ xách. Thấy vậy, Tâm cho xe áp sát chị Hiền, Liêm ngồi sau dùng tay trái giật giỏ xách của chị Hiền thì bị chị Hiền giật lại, cả hai tăng ga bỏ chạy thì bị lực lượng đặc nhiệm công an quận Bình Tân bắt giữ. Qua vụ án này cho thấy mặc dù là cậu cháu ruột, Tâm là đối tượng đã từng có hai tiền án về tội cướp giật, nhưng với bản chất lười lao động Liêm đã bị cậu ruột dụ dỗ lôi kéo, coi thường pháp luật tham gia trở thành tội phạm cướp giật. Phải chịu xử phạt với mức án 03 năm tù.

b. Môi trường giáo dục (nhà trường)

Qua nghiên cứu thực tế vụ án xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân mặc dù không có sinh viên cao đẳng, Đại học phạm tội. Tuy vậy, khi nói về môi trường giáo dục cũng cho thấy rằng trình độ học vấn của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân ở độ tuổi cấp 3 chiếm không ít với 15,85% tổng số bị cáo. Từ đó, cho thấy người phạm tội được giáo dục trong nhà trường, được qua

trường lớp đã có sự nhận thức khá cao, tuy vậy đã không ít người vì lợi ích cá nhân, coi thường các chuẩn mực đạo đức, pháp luật mà đã thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Điều đó cho thấy mặt trái của phương pháp giáo dục trong nhà trường còn thiên về kiến thức sách vở, thiếu giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh. Trong khi xã hội ngày càng phát triển, mặt trái nền kinh tế thị trường làm cho đạo đức xuống cấp, tâm lý coi trọng đồng tiền. Do vậy khi bước ra ngoài xã hội với việc thiếu kỹ năng, thiếu kiến thức pháp luật nên một số người sẵn sàng thực hiện hành vi trái pháp luật để kiếm tiền một cách nhanh chóng. Trong thời gian qua, môi trường giáo dục nhà trường của các trường học trên địa bàn quận Bình Tân đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên công tác giáo dục tại nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhìn chung phần lớn các trường mới chỉ chú trọng đến việc giảng dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục phẩm chất đạo đức, trang bị kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh. Còn đâu đó căn bệnh chạy theo thành tích, thầy cô giáo chưa thật tâm huyết với nghề, tiêu cực trong thi cử vẫn tồn tại, hiện tượng chạy trường chạy lớp vẫn còn, hiện tượng quá tải về nội dung, cách thức giảng dạy chưa có sự đổi mới...từ đó đã tạo ra môi trường giáo dục thiếu lành mạnh, không an toàn, người học bị hụt hẫng kiến thức, niềm tin vào tương lai bị bào mòn từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực, học sinh bỏ học sớm, bạo lực học đường xảy ra, các nhân tố tiêu cực dễ tác động, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội xảy ra. Qua đó phải nói đến vụ án Nguyễn Phước Tân (sinh năm 1997) là học sinh lớp 10 cùng với Mai Hữu Lộc (sinh năm 1997) không có nghề nghiệp; phạm tội cướp giật điện thoại là một ví dụ điển hình. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2013 Nguyễn Phước Tân gọi điện rủ Mai Hữu Lộc đến quán nước trước cổng Trường Bình Phú để uống. Tại đây Tân rủ Lộc đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Lộc đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Tân điều khiển mô tô biển số 53R1-1233 chở Lộc đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi lưu thông trên đường Kinh Dương Vương hướng từ công viên Phú Lâm đến vòng xoay An Lạc thì Tân phát hiện chị Trịnh Thị Vân đang điều khiển mô tô phía trước cùng chiều nghe điện

thoại. Tân liền kêu Lộc giật nha thì Lộc đồng ý. Đến trước nhà số 402 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân thì Tân cho xe chạy áp sát bên chị Vân, còn Lộc ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 của chị Vân rồi tăng ga bỏ chạy. Chị Vân truy hô và đuổi theo, Tân cho xe chạy vào hẻm cụt thuộc địa bàn quận Bình Tân thì Lộc ném điện thoại xuống đất còn Tân tăng ga bỏ chạy ra đầu hẻm thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông hỗ trợ bắt giữ, giao Công an phường An Lạc xử lý người phạm tội quả tang (*trích bản án số 265/2013/HSST ngày 27/8/2013 của TAND quận Bình Tân*). Từ nội dung vụ án cho thấy mặc dù đang là học sinh nhưng bị cáo Tân đã không được giáo dục tốt từ phía nhà trường, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, chơi bời lêu lổng, để có tiền tiêu xài Tân đã lôi kéo người khác vào hành vi phạm tội của mình.

c. Môi trường bạn bè

Người xưa có câu: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*” để nhắc nhở thế hệ sau trong việc lựa chọn bạn bè để giao du, kết bạn. Qua nghiên cứu cho thấy, trong các vụ án có đồng phạm thì phần lớn là cùng trang lứa, tụ tập, chơi bời lêu lổng, khi gặp yếu tố tiêu cực từ môi trường dẫn đến hành vi phạm tội. Điển hình như nội dung *bản án số 226/2014/HSST ngày 29/7/2014 của TAND quận Bình Tân*: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/02/2014, Nguyễn Phúc Kim Long (sinh năm 1988) điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 54K2-9076 chở Nguyễn Hoài Nam (sinh năm 1995) tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến trước nhà số 210 Mã Lò, kp 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân thì phát hiện chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy đang điều khiển mô tô biển số 59K1-59800 chở con là Huỳnh Kim Dung lưu thông cùng chiều và em Dung có để chiếc túi xách màu nâu giữa 02 người. Xong, Long liền chủ động điều khiển xe chạy áp sát bên trái xe chị Thúy để Nam ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của em Dung, do bị em Dung giằng co lấy lại nên làm cho cả 02 xe té ngã. Lúc đó em Dung tri hô lên thì được quần chúng hỗ trợ bắt giữ được Long và Nam giao công an phường Bình Trị Đông A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Trong vụ án này thì mặc dù bị cáo Nam nghề nghiệp là làm công nhân, nhưng do bị đối tượng Long (không có nghề nghiệp) rủ rê đi cướp nên

đã tham gia. Qua đó cho thấy nếu bị cáo Nam chí thú làm ăn, biết chọn bạn mà chơi, không nghe theo lời rủ rê lôi kéo của bạn... thì đã không phạm tội, để phải chịu mức án 03 (ba) năm tù về tội cướp giật tài sản.

d. Môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế mang lại nhiều lợi ích thiết thực, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo công ăn việc làm, thu nhập... tuy vậy mặt trái của nó là sự chênh lệch giàu nghèo cũng gia tăng, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng nhiều đó cũng chính là một trong những yếu tố đã tác động đến hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản. Qua nghiên cứu có đến hơn 82,92% người phạm tội cướp giật tài sản là không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định, dẫn tới thu nhập của những người này thấp, bấp bênh thậm chí không có, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày thậm chí chỉ là nhu cầu tối thiểu ăn, mặc... họ còn không có khả năng đáp ứng, thêm vào đó một số đối tượng còn có những nhu cầu, sở thích lệch lạc như ma túy, cờ bạc, game... nhằm đáp ứng những nhu cầu đó mà không lao động, kiếm tiền chân chính bắt buộc họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm có tiền một cách nhanh chóng nhất để thỏa mãn nhu cầu của mình như vụ án cướp giật tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Vinh (sinh năm 1989) là ví dụ điển hình. Nguyễn Thị Hồng Vinh là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 28/3/2015, Nguyễn Thị Hồng Vinh điều khiển xe máy biển số 61F5-7574 chạy từ quận 8 về huyện Bình Chánh, khi đến trước Công ty giấy An Lạc, số 05 đường Tên Lửa, phường An Lạc A, quận Bình Tân thì Vinh phát hiện bà Quách Thị Ên - SN: 1942, đi bộ bên lề đường trên tay cầm 01 điện thoại Samsung màu Trắng nên Vinh nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện Vinh điều khiển xe lên lề ép sát bên phải bà Ên từ phía sau và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà Ên rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này ông Nguyễn Tất Văn vừa đến đón bà Ên nhìn thấy nên chạy theo dùng tay nắm cổ áo Vinh giật mạnh làm Vinh té ngã, ông Văn cùng người dân bắt giữ Vinh cùng tang vật giao cho công an phường An Lạc A xử lý (*trích bản án số 220/2015/HSST ngày 23/9/2015 của TAND quận Bình Tân*). Từ vụ án trên cho thấy bị cáo Vinh, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của

bản thân mà bị cáo Vinh coi thường pháp luật, coi thường các giá trị đạo đức đến nỗi phạm tội với cả một người lớn tuổi đáng cha, mẹ của mình, phải đi bán vé số dạo để kiếm sống. Vì vậy để thấy rằng sự bất cập trong quá trình vận hành của một xã hội, nền kinh tế của đất nước thì đằng sau nó là rất nhiều vấn đề cần giải quyết.

Quận Bình Tân hiện nay là một quận có diện tích và quy mô dân số lớn nhất trong 24 quận, huyện của thành phố Hồ Chí Minh. Tốc độ phát triển rất nhanh, các khu công nghiệp ra đời đòi hỏi một lượng lao động rất lớn. Vì vậy, tình trạng dân nhập cư đến làm ăn sinh sống ở Bình Tân rất nhiều, qua nghiên cứu 114 bản án cho thấy dân nhập cư đăng ký tạm trú tại quận Bình Tân cũng như đối tượng lang thang phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Bình Tân chiếm tỷ lệ rất lớn: Trần Hồng Thái có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh Kiên Giang, đến tạm trú sinh sống và làm phụ hồ tại số 24/7/5 đường 18, Khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, do nghề nghiệp không ổn định, cần tiền nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/8/2012 Trần Hồng Thái đã điều khiển xe máy giật điện thoại của Chị Lê Thị Bích Trâm (ngụ tại Bình Trị Đông B, quận Bình Tân) nhưng bị người dân truy đuổi, bắt giữ Thái cùng vật chứng, giao cho công an Phường Bình Trị Đông xử lý (*trích bản án 43/2013/HSST ngày 04/02/2013 của TAND quận Bình Tân*).

Từ hai vụ án trên cho thấy cùng với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường mang lại nhiều mặt tích cực, thì trong quá trình điều hành, quản lý của Nhà nước cũng có nhiều vấn đề mà từ đó sẽ tạo điều kiện môi trường xấu cho hành vi phạm tội cướp giật tài sản xảy ra.

2.2.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

a. Sai lệch về sở thích

Qua kết quả thống kê 114 vụ án cho thấy có những vụ án xuất phát từ những đối tượng có những sở thích lệch lạc nghiện game, nghiện rượu, ma túy, cờ bạc.... đã dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản của họ như vụ án Chạc Dâu Lồng và đồng bọn nghiện game bán cá ăn tiền như trên là một ví dụ điển hình hay vụ án cướp giật điện thoại của Mai Thanh Hải: Khoảng 07 giờ ngày 15/5/2015 Mai Thanh Hải điều khiển xe máy biển số 51S7-1364 chở theo Hoàng (chưa rõ lai lịch) lưu

thông trên đường P1, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì Hoàng phát hiện bà Võ Thị Thanh Thuận đang điều khiển xe máy cùng chiều phía trước, túi quần bên phải nhô ra một chiếc điện thoại di động nên Hoàng rủ Hải cướp bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài. Hải đồng ý, khi đến giao lộ đường P1 với đường số 5, Hải điều khiển xe kè sát bên bà Thuận cho Hoàng dùng tay trái giật lấy điện thoại của bà Thuận, sau đó Hải tăng ga bỏ chạy được khoảng 5 mét thì va chạm với người đi đường làm ngã xe, cả hai bỏ điện thoại và chạy theo hai hướng khác nhau, Hải bị lực lượng bảo vệ khu công nghiệp bắt giữ, còn Hoàng đã chạy thoát.

Những vụ án trên phần nào cho thấy một khi con người đã có những sở thích lệch lạc, gặp những điều kiện hoàn cảnh tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giât tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu, sở thích lệch lạc đó.

b. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Nhu cầu là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động. Nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao. Nhu cầu đúng đắn, lành mạnh, thúc đẩy con người hành động đúng, nhu cầu lệch lạc chi phối tâm lý, hướng con người đến nhận thức, hành động nhằm thỏa mãn nhu cầu (ở đây là lợi ích không chính đáng), do đó sẽ thực hiện cách thức thỏa mãn nhu cầu không đúng đắn. Và khi nhu cầu của một người vượt khỏi khả năng có thể tự đáp ứng được họ sẽ tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu nếu trong điều kiện tình huống tiêu cực sẽ phạm tội, nhất là các tội cướp giât tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu về vật chất.... Thống kê 114 vụ án thì cho ra kết quả 112/114 vụ án (chiếm 98,56%) là nhằm thỏa mãn nhu cầu, háms lợi, cần tiền tiêu xài. Điển hình như vụ án cướp giât tài sản của bị cáo Trần Thanh Tùng. Vào khoảng 18h ngày 25/5/2015 Trần Thanh Tùng SN: 1996 (Không nghề nghiệp), điều khiển xe mô tô 51N1-7523 lưu thông trên đường Nguyễn Cửu Phú thì phát hiện Bà Phù Thị Ngọc Tiên đang đi bộ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K nên Tùng nảy sinh ý định giât sợi dây chuyền của bà Tiên để có tiền tiêu xài. Tùng điều khiển xe bám theo bà Tiên đến trước hẻm 4380/9, Tùng chạy xe áp sát bên tay trái bà Tiên rồi dùng tay phải giât sợi dây chuyền của bà Tiên. Bà Tiên phát hiện nắm

cổ áo Tùng kéo lại, Tùng vùng vẫy làm rơi sợi dây chuyền xuống đất nên bà Tiên bỏ tay ra. Tùng chạy xe được khoảng 30 mét thì bị té và bị bà Tiên cùng người dân bắt giữ giao Công an lập biên bản và bắt người phạm tội quả tang, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý (*Trích bản án số 301/2015/HSST ngày 23/11/2015 của TAND quận Bình Tân*). Qua vụ án này cho thấy với nhu cầu cần tiền tiêu xài, lại lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo Tùng đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật thực hiện phạm tội cướp giật tài sản với người lớn tuổi đáng cha, đáng mẹ của mình.

c. Hạn chế trong năng lực trí tuệ

Theo kết quả thống kê về trình độ học vấn của 164 bị cáo được nghiên cứu cho thấy phần lớn các bị cáo có trình độ cấp 2 và cấp 1 và độ tuổi phạm tội thường từ 18-30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất. Với trình độ thấp thì khả năng nhận biết, hiểu biết về các vấn đề xã hội, về cuộc sống, nhất là kiến thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác ở trình độ này thì việc kiếm một công việc có thu nhập cao sẽ rất khó, phần lớn công việc họ có được là lao động phổ thông, làm thuê, chạy xe ôm, thợ sơn... Ngoài ra người từ 18 đến 30 tuổi là những người đã dần hoàn thiện về mặt tâm - sinh lý, nhưng lứa tuổi này đang trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp, tạo lập gia đình, cuộc sống nên rất dễ bị môi trường sống tác động. Do vậy khi trong ý thức của họ hình thành tư tưởng háms lợi, muốn có tiền mà lại lười lao động, hoặc muốn có nhiều tiền nhưng ngoài khả năng của mình... từ đó sẽ dẫn đến việc phạm tội cướp giật tài sản một cách dễ dàng. Ví dụ vụ án cướp giật điện thoại vào khoảng 17 giờ ngày 19/7/2014 Tâm, (trình độ lớp 9, không rõ lai lịch, địa chỉ), rủ Lê Văn Tài (trình độ lớp 5), đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Tâm điều khiển xe gắn máy hiệu màu đen (không rõ biển số) phía sau chở Tài đến trước quán cà phê không tên, số 371 Đường Lộ Tẻ, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân cả hai thấy anh Bàn Thoại Minh đang ngồi uống cà phê cùng với chị Lê Thị Nhiên, anh Minh để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3G màu trắng trên bàn. Ngay lập tức, Tâm quay lại dùng xe đứng bên ngoài nổ máy đợi sẵn, còn Tài xuống xe đi bộ băng qua đường nơi anh Minh để điện thoại và dùng tay giật chiếc

điện thoại rồi bỏ chạy ra xe để Tâm chờ tẩu thoát, nhưng bị anh Minh phát hiện đuổi theo đến cổng chung cư Thái Sơn, khu phố 3 phường Tân Tạo A thì Tài bị bắt giữ cùng tang vật đưa công an phường Tân Tạo A xử lý, riêng Tâm điều khiển xe chạy thoát (*trích bản án số 376/2014/HSST ngày 11/12/2014 của TAND quận Bình Tân*). Qua bản án cho thấy cả Tâm và Tài đều có trình độ học vấn thấp, lai lịch không rõ ràng, chỉ vì mong muốn có tiền mà không phải lao động, nhận thức bị hạn chế. Vì vậy, đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật thực hiện hành vi cướp giật tài sản để có tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân.

d. Sai lệch, hạn chế trong ý thức pháp luật của cá nhân

Trong 114 bản án với 471 bị cáo cho thấy đa số những người phạm tội cướp giật tài sản là những người có học vấn thấp, khả năng tiếp cận, nâng cao hiểu biết pháp luật của họ rất thấp. Vì vậy, phần lớn họ là những người không hiểu biết gì về pháp luật, hay hiểu biết lơ mơ, do đó họ coi thường pháp luật, thậm chí chống đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Họ luôn đặt nhu cầu, sở thích của mình lên trên pháp luật. Họ sẵn sàng làm tất cả, bất chấp pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của mình cho dù họ biết được rằng hành vi của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, bị xã hội lên án, trái luân thường đạo lý.

Một ví dụ điển hình về thái độ xem thường pháp luật, biết tội mà vẫn phạm tội. Đã có nhiều tiền án, tiền sự nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điển hình như vụ án Phạm Ngọc Tuấn (Tuấn cu bèo) sinh năm 1986, trình độ văn hóa: không biết chữ, nghề nghiệp không. Có 03 tiền án về các tội: tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và tội cố ý gây thương tích. Khoảng 06 giờ ngày 16/5/2015, Phạm Ngọc Tuấn điều khiển xe máy biển số 52H7-8362 đi đến đoàn đường trước nhà số 9 đường số 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thì phát hiện chiếc túi xách bằng vải dù màu đen của ông Vũ Văn Kiên để trên бага xe khi đang lưu thông trên đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tuấn cho xe nép sát vào xe bất ngờ giật chiếc túi xách trên xe ông Kiên. Ông Kiên phát hiện tri hô và cùng ông Minh đuổi theo, Tuấn điều khiển xe máy bỏ chạy được khoảng 200 mét thì tự té ngã nên bị ông

Kiên và người dân bắt giữ cùng tang vật giao công an phường Bình Hưng Hòa lập biên bản người phạm tội quả tang.

Từ vụ án trên cho thấy được việc trang bị, nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân là một việc làm cấp thiết nhằm giáo dục ý thức pháp luật cho người dân. Đồng thời cần chú ý công tác tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã từng phạm tội, để khi mãn hạn tù trở thành một công dân bình thường họ không còn bị mặc cảm, có nghề nghiệp tránh xa được những tác động xấu, quay trở lại tái phạm tội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở những nội dung đã tập trung phân tích làm rõ ở trên có thể rút ra một số những đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân giai đoạn 2011 -2015, đó là:

Người phạm tội cướp giật tài sản đa số là nam giới với độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi. Các đối tượng này thường không được học hành đến nơi đến chốn, bỏ học giữa chừng và chủ yếu là học vắn cấp 2, cấp 1 và thậm chí là không biết chữ. Và cũng do trình độ học vấn thấp nên người phạm tội cướp giật tài sản cũng phần lớn là không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi và đa số là chưa kết hôn. Ngoài ra, người phạm tội cướp giật tài sản có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú chủ yếu là dân nhập cư, sinh sống ngoài địa bàn quận Bình Tân. Các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đa số là phạm tội lần đầu, hình thức phạm tội chủ yếu theo hình thức phạm tội đơn lẻ; động cơ, mục đích là cần tiền trả nợ, thỏa mãn nhu cầu vật chất, háms lợi.

Trên đây chính là những đặc điểm chủ yếu của người phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2011-2015. Với những đặc điểm này sẽ làm cơ sở để tác giả đưa ra những dự báo cũng như hoàn thiện hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ khía cạnh nhân thân người phạm tội trong thời gian tới một cách hiệu quả nhất.

Chương 3

HOÀN THIỆN GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân

3.1.1. Cơ sở dự báo

Dự báo tình hình tội phạm nói chung và diễn biến của một loại tội phạm nói riêng là một việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì căn cứ vào đó chúng ta có những chính sách hình sự, chính sách xã hội nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có hiệu quả hơn. Bản chất của dự báo tình hình tội phạm là dự đoán, phán đoán về tình hình tội phạm diễn ra trong tương lai. Dự báo tình hình tội phạm là một phần, một bộ phận của dự báo xã hội. Là sự phán đoán về thực trạng diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về các nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng chống nó trong từng giai đoạn nhất định và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó [59, tr.183].

Những căn cứ để đưa ra các dự báo về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong những năm tiếp theo đó là:

Trong thời gian tới với sự phê duyệt đồ án quy hoạch của UBND thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng quận Bình Tân trở thành một trung tâm phát triển về mọi mặt, đặc biệt là tăng quy mô dân số theo từng năm, sẽ tiếp tục tăng dân số cả về tự nhiên lẫn về cơ học. Trong đó, tăng dân số cơ học nhanh hơn so với tăng dân số tự nhiên vì quận Bình Tân sẽ tiếp tục nhận một số lượng lớn người lao động nhập cư từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống, lao động và học tập. Điều này sẽ làm cho mật độ dân số ở quận Bình Tân tăng, ngoài ra với vị trí nằm ở cửa ngõ phía Tây của thành phố, có quốc lộ 1A chạy ngang qua vành ngoài của thành phố, có tuyến đường Hồng Bàng và Hùng Vương đi các quận nội thành. Đồng thời, Bến xe Miền

Tây là bến xe chính đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Cho nên quận Bình Tân vẫn là một môi trường thuận lợi cho tội phạm hoạt động.

Cùng với sự phát triển khá nhanh sau 13 năm thành lập, những kết quả đạt được trên các mặt của đời sống xã hội vừa là thành tựu nhưng cũng là nguy cơ tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực để phát sinh tội phạm đó là sự chênh lệch giàu nghèo, sự phát triển không đồng đều giữa các địa bàn trong quận, hay còn đó là các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm... vẫn tồn tại và biến tướng với nhiều hình thức.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường hình thành những yếu tố tiêu cực, làm con người vì lợi ích kinh tế mà các giá trị đạo đức bị xuống cấp, nhiều người có thể làm bất cứ điều gì vì mục đích lợi nhuận, cũng như để duy trì sự tồn tại, để làm giàu kể cả là thực hiện hành vi phạm tội, và cùng với tốc độ kinh tế tăng nhanh nhiều công ty, xí nghiệp được thành lập thì cũng có không ít phải phá sản, giải thể nên tình trạng thất nghiệp vẫn còn tồn tại.

Xu thế toàn cầu hóa, mở cửa hội nhập sâu rộng và đặc biệt thời đại mà công nghệ thông tin bùng nổ, nếu không được quản lý tốt thì những luồng thông tin xấu, những loại hình giải trí, sách báo, ấn phẩm, phim ảnh không lành mạnh... sẽ tác động đến đời sống, nhận thức của người dân nhất là đối với thế hệ trẻ.

Mặt bằng dân trí của các bộ phận dân cư chưa đồng đều, ý thức pháp luật của người dân chưa được nâng cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục trong nhà trường chưa được quan tâm đúng mực.

Sự phối hợp của các cơ quan chức năng, của các cấp các ngành chưa thật đồng bộ, linh hoạt nên hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng đạt hiệu quả chưa cao.

Sự quyết tâm của lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh với việc chỉ đạo xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành một thành phố đáng sống, quyết tâm kéo giảm tình hình tội phạm trong thời gian tới.

Sự đầu tư về trang thiết bị cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn quận, cũng như thành lập lại lực lượng săn bắt cướp của công an thành phố Hồ Chí Minh nói chung và lực lượng dân phòng nòng cốt

nói riêng tại các phường. Đây chính là những cơ sở để công tác dự báo tình hình tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn quận Bình Tân nói riêng và toàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung trong thời gian tới được chính xác góp phần hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.

3.1.2. Nội dung dự báo

a. Về mức độ và diễn biến của tình hình tội phạm cướp giết tài sản

Trên cơ sở thực trạng, diễn biến tình hình tội phạm cướp giết tài sản giai đoạn từ năm 2011-2015 trên địa bàn quận Bình Tân đã có chiều hướng giảm xuống cùng với đó là sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong giảm thiểu tội phạm xuống mức thấp nhất trong thời gian tới. Vì vậy trong những năm tiếp theo tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cướp giết tài sản tại quận Bình Tân sẽ có chiều hướng giảm. Tuy vậy, trong cơ cấu tình hình tội phạm nói chung thì tội cướp giết tài sản vẫn chiếm tỷ lệ lớn cả về số lượng vụ án và bị cáo trong phạm pháp hình sự.

Mặc dù mức độ và diễn biến tội cướp giết tài sản sẽ được giảm xuống nhưng tính chất nguy hiểm, thủ đoạn phương thức của tội phạm cướp giết tài sản thực hiện sẽ ngày càng tinh vi, khó lường hơn.

b. Về đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản

Về giới tính, độ tuổi: Thống kê giai đoạn 2011-2015 thì người phạm tội cướp giết tài sản đa số là nam chiếm 96,95% và độ tuổi là từ 18 đến 30 tuổi chiếm 84,15%. Và qua phân tích sự biến động độ tuổi giới tính qua các năm khá ổn định. Trong thời gian tới thì giới tính và độ tuổi của người phạm tội cướp giết tài sản vẫn chủ yếu là nam giới, với tuổi đời từ 18 - 30 tuổi.

Trình độ học vấn: Người phạm tội vẫn là đối tượng có trình độ học vấn thấp, đa số là cấp 1 và cấp 2. Tuy vậy, trong thời gian tới cần chú ý tới đối tượng có trình độ cao, khả năng phạm tội cướp giết tài sản do đua đòi, thích khoe khoang được thực hiện với thủ đoạn tinh vi, khó lường.

Về nghề nghiệp: Trong thời gian tới người phạm tội cướp giết tài sản vẫn chủ yếu là đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định.

Về hoàn cảnh gia đình: Người phạm tội cướp giật tài sản đa số vẫn là chưa kết hôn, có điều kiện kinh tế không thuận lợi.

Về hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Trong thời gian tới người phạm tội cướp giật tài sản vẫn chủ yếu là dân nhập cư, sinh sống và cư trú tại quận Bình Tân và các quận, huyện lân cận.

Về đặc điểm đạo đức - tâm lý: Người phạm tội chủ yếu có đặc điểm tâm lý tiêu cực, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, ăn chơi đua đòi (cờ bạc, nghiện ma túy, game), háms lợi.

Về đặc điểm pháp lý hình sự: Trong thời gian tới đa số người phạm tội cướp giật tài sản vẫn là người phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, cần chú ý đến đối tượng đã có tiền án, tiền sự. Hình thức gây án chủ yếu vẫn là phạm tội đơn lẻ.

Những dự báo về tình hình tội phạm và đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Bình Tân ở trên chỉ mang tính khái quát, ý kiến chủ quan của tác giả. Làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trong thời gian tới.

3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ khía cạnh nhân thân người phạm tội

Trên cơ sở những dự báo, **những** phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, xã hội nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành ngày càng nhiều các đặc điểm nhân thân tốt. Từ đó, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, bao gồm những giải pháp loại trừ những tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan và những giải pháp loại trừ những tác động tiêu cực từ chính cá nhân con người đối với việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu bao gồm.

3.2.1. Hạn chế các tác động tiêu cực trong gia đình

Giáo dục gia đình có tác động hình thành nhân cách cho con người. Vì vậy

người làm cha mẹ cần thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ em, từ thái độ, cử chỉ, lời ăn tiếng nói, đến cách cư xử, đối xử lễ phép tôn kính người trên, tôn sư trọng đạo, nhường nhịn lẫn nhau. Cha mẹ cũng phải thường xuyên uốn nắn, phê phán, ngăn chặn thái độ, hành vi coi thường, hỗn láo của con cái. Xây dựng nếp sống văn hóa, tôn tri trật tự trong gia đình: rèn rũa, chăm lo cho con cái, từ cơm ăn, áo mặc đến sự phát triển lành mạnh về thể chất, tâm hồn chính là cách tốt nhất để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, loại trừ sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Cha mẹ cũng cần giáo dục văn hoá lao động, văn hoá sinh hoạt, văn hoá tiêu dùng, văn hoá giao tiếp... tập luyện cho con có ý thức, thói quen lao động chân tay hàng ngày để nâng cao sức khoẻ, loại trừ thói xấu lười nhác, ỷ lại, dựa dẫm ... Qua đó giúp cho con mình hình thành nhân cách, sớm ý thức được mình vì mọi người và mọi người vì mình. Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa gắn với các phong trào “ Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”, phong trào “ Nuôi con khỏe, dạy con ngoan” phối hợp với cơ quan, tổ chức xã hội và chính quyền các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Dạy cho các em những kỹ năng sống cần thiết.

Gia đình và xã hội cần lên án mạnh mẽ bạo lực gia đình. Cần đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp chống bạo lực gia đình như đẩy mạnh vai trò của Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi trong giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Cần nâng cao tuyên truyền để mọi người trong xã hội hiểu rõ tác hại của bạo lực gia đình. Giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình sẽ góp phần loại bỏ tính ưa bạo lực vốn là một trong các đặc điểm nhân thân xấu.

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

a. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh

Với tinh thần “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Để ngăn chặn hành vi phạm tội của học sinh từ các bậc học thì nhà trường cần phải tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục giá trị cuộc sống tích cực cho người học. Nhà trường ngoài việc nâng cao trình độ văn hóa cho học sinh, cũng phải quan tâm bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lòng đam mê học tập cho các em.

Nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa việc nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh. Đây là một vấn đề quan trọng, quyết định đến việc tăng cường hiểu biết pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

Nhà trường cần đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới giáo dục đạo đức bằng cách đưa ra các tấm gương thực tế về lòng nhân ái, trung thực, tự trọng, lối sống lành mạnh. Kinh nghiệm cho thấy, giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường ở nhiều nước trên thế giới đã thúc đẩy mối quan hệ tích cực hơn giữa học sinh và giáo viên, đem đến hứng thú học tập cho các em cảm thấy được tham gia vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân cũng như đem đến bầu không khí năng động hơn trong lớp học và trong trường. Những học sinh được chú trọng giáo dục tốt về đạo đức, nhân cách chắc chắn hình thành các nhân thân tốt.

Tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục hình thành ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Nội dung giáo dục pháp luật cũng cần phải được nhà trường lựa chọn cẩn thận, sao cho phù hợp với nhu cầu, mong muốn và những vấn đề thường gặp của học sinh, tổ chức những giờ học chính khóa hay những buổi sinh hoạt ngoại khóa có ý nghĩa giáo dục pháp luật cho học sinh. Thông qua những phương pháp giáo dục linh hoạt, giúp học sinh hình thành những quan niệm và khái niệm về đạo đức, pháp luật một cách đúng đắn, nâng cao ý thức tự mình ngăn chặn và phòng tránh vi phạm pháp luật. Nhà trường nên mời các Điều tra viên có kinh nghiệm trong ngành Công an, các chuyên gia trong ngành Viện kiểm sát, Tòa án tới chia sẻ các kiến thức pháp luật và thực hiện pháp luật vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tiết học giáo dục công dân nhằm giúp mọi học sinh có thể hiểu rõ những tri thức pháp luật cơ bản để nâng cao hiểu biết về vốn sống, tăng kỹ năng ứng xử tránh

những hành vi lệch lạc, đổ ky, ganh ghét, thích đua đòi không đáng có dẫn đến dễ phát sinh các hành vi phạm tội cướp giật tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

b. Tăng cường các hoạt động văn hóa, giáo dục thể chất trong nhà trường

Chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất cho học sinh là một yếu tố quan trọng hình thành các đặc điểm nhân thân tốt của con người. Nhà trường trước hết phải tiến hành chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho học sinh thông qua các hoạt động như: Xây dựng ngân hàng dữ liệu cơ sở về hồ sơ sức khỏe của học sinh toàn trường; thường xuyên tiến hành kiểm tra sức khỏe của học sinh để kịp thời phát hiện những em đã, đang hoặc có nguy cơ gặp về sức khỏe, để từ đó có phương pháp điều trị kịp thời; đồng thời cần tổ chức thường xuyên và định kỳ các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về sức khỏe và tinh thần, giúp cho các em tránh được vấn đề sức khỏe và tinh thần thường gặp trong quá trình học tập và làm việc như: Trầm cảm, lo âu, stress, tức giận, lo sợ, ám ảnh, bạo lực... Để thực hiện được việc này, ngành giáo dục cần nghiên cứu bố trí một bộ phận chuyên trách về sức khỏe tinh thần học đường.

Bên cạnh đó, nhà trường có thể nghiên cứu đưa vào chương trình giáo dục thể chất môn võ thuật nhằm nâng cao ý thức kỷ luật và khả năng kiểm chế. Người võ sư, người hướng dẫn võ thuật phải luôn nhắc nhở các võ sinh khi tham gia học tập và rèn luyện vấn đề đạo đức, nhân cách, tinh thần thượng võ, không nên lạm dụng võ thuật để vi phạm pháp luật.

c. Tăng cường phối hợp trong giáo dục, quản lý học sinh

Trong công tác giáo dục thì cần có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa; phối hợp với cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên. Đối với các em cơ nhỡ, trẻ lang thang đây là những đối tượng đều ở trong tình trạng dễ bị tổn

thương nhất và luôn có những hiểm họa có thể có những tác động tiêu cực đến sự phát triển của bản thân các em. Vì vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội cần quan tâm, tạo điều kiện để các em được đến trường, được sống trong môi trường trong lành, được chăm sóc sức khỏe thích đáng, được chăm lo phát triển tinh thần và hỗ trợ để trở thành những công dân khỏe mạnh và toàn diện. Nhà trường phải phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương để kiểm soát những tụ điểm nhay cảm quanh trường học và kịp thời phát hiện, ngăn chặn những băng nhóm tiêu cực trong cộng đồng dân cư, trong trường học tránh gây ảnh hưởng, lôi kéo học sinh tham gia.

d. Tăng cường quản lý mạng internet

Bộ giáo dục đào tạo nên phối hợp với các cơ quan quản lý truyền thông, các báo điện tử, mạng xã hội trên Internet để thiết lập hệ thống tường lửa đối với những website độc hại và phối hợp với các cơ quan này thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giáo dục. Kịp thời nắm bắt và xử lý các thông tin trái chiều để giải độc thông tin, phản bác những thông tin sai trái, tiêu cực, độc hại trên internet đồng thời thường xuyên hướng dẫn kiến thức, trang bị kỹ năng cho thanh thiếu niên trong trường học thông qua internet phục vụ việc nghiên cứu học tập, giải trí lành mạnh, thiết thực thông qua hoạt động của các tổ chức Đoàn.

3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

Bạn bè là một môi trường mà nhiều bậc cha mẹ không thực sự quan tâm thỏa đáng, nhưng nó lại vô cùng quan trọng trong việc hình thành ở trẻ những đặc điểm nhân thân xấu. Có những việc trẻ chỉ thích tâm sự trao đổi với bạn bè, thậm chí nghe lời bạn bè nhất là bạn bè cùng lứa tuổi khi chúng giống nhau về tâm sinh lý, dễ đồng cảm trong mọi việc. Thực tế đã có không ít những vụ án cướp giật tài sản mà từ sự dụ dỗ lôi kéo, thậm chí là khích bác của bạn bè mà trẻ đã phạm tội. Do vậy, để hạn chế những tiêu cực từ môi trường này:

Thứ nhất, cũng cần phải xuất phát từ cha mẹ, cha mẹ phải đặc biệt quan tâm giành thời gian tìm hiểu xem con chơi với bạn nào, tính cách, gia đình bạn của con như thế nào để dễ dàng kiểm soát, uốn nắn, nhắc nhở con khi chưa muộn.

Thứ hai, cha mẹ cũng cần phải giành thời gian để quan tâm, lắng nghe những tâm sự, mong muốn, những vướng mắc của trẻ...thật sự trở thành những người bạn của trẻ để từ đó có thể chia sẻ gần gũi với trẻ hơn. Kịp thời động viên, khắc phục những vướng mắc của trẻ, tạo được lòng tin, niềm tin của trẻ đối với cha mẹ, qua đó góp phần hướng trẻ vào những hoạt động bổ ích ở trường, ở lớp, tham gia các hoạt động của nhóm của tổ, vui chơi giải trí một cách lành mạnh.

Thứ ba, trong thời đại mà sự giao tiếp trong xã hội không cần phải gặp gỡ mà có thể thực hiện qua rất nhiều kênh khác nhau nhất là nhờ sự bùng nổ của công nghệ thông tin, trẻ có thể kết bạn thông qua các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, Twitter... mà ở đó thì sự kiểm soát của các bậc cha mẹ không phải dễ dàng. Do đó, đòi hỏi người lớn cần phải đề ra một định hướng, một nguyên tắc cũng như thường xuyên giám sát trẻ trong quá trình tham gia trên các trang mạng, nhằm hạn chế không cho trẻ kết bạn với những bạn bè xấu và cũng để để phát huy được tác dụng của việc sử dụng internet đối với việc học tập, phục vụ những mục đích tốt.

3.2.4. Hạn chế tiêu cực từ môi trường làm việc, đồng nghiệp

Đây là một môi trường, theo thực tế nghiên cứu các bản án được xét xử tại địa bàn quận Bình Tân, mà sự tác động của nó đối với người phạm tội cướp giật tài sản xảy ra không nhiều, nhưng chủ yếu là hành vi trộm cắp của người làm công đối với tài sản của người chủ hay đồng nghiệp cùng rủ nhau trộm cắp tài sản của công ty. Và để hạn chế tiêu cực từ môi trường này ảnh hưởng đến hình thành đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội cướp giật tài sản cần lưu ý đó là:

Các công ty xí nghiệp phải tăng cường công tác an ninh, bảo vệ nghiêm ngặt trụ sở, tài sản của đơn vị.

Cần lập kế hoạch tuyên truyền giáo dục cho người lao động kiến thức pháp luật cũng như nội quy, quy chế của của đơn vị để nâng cao ý thức bảo vệ tài sản của tập thể, nâng cao cảnh giác trước những biểu hiện tiêu cực.

Cần nêu gương những cá nhân, tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ, có thành tích tốt trong bảo vệ tài sản, trật tự an toàn của đơn vị. Đồng thời, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế đơn vị, xâm phạm tài sản của tập thể nhằm tạo một môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh.

Cần đầu tư những khu vui chơi cho công nhân, người lao động của đơn vị để hướng họ vào những hoạt động bổ ích, rèn luyện sức khỏe, đảm bảo công việc.

3.2.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Giải pháp về kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp quan trọng được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm, nhất tội cướp giật tài sản vì đa số người phạm các tội này là những đối tượng không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Để từng bước hạn chế và loại trừ các yếu tố tác động ở môi trường này cần thực hiện:

Thứ nhất, song song với phát triển kinh tế phải giải quyết mặt trái của nó đó là góp phần đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng trong đó có một số người làm giàu bất chính. Do đó, giải pháp đầu tiên là phải tạo điều kiện cho người dân có việc làm, bố trí tạo công ăn việc làm. Công tác quy hoạch phát triển kinh tế chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư trên địa bàn ngoài bảo đảm các yếu tố quy định cần phải hướng vào giải quyết việc làm cho người lao động, chú ý phát triển các ngành, các loại hình cần nhiều lao động. Đồng thời, có kiến nghị đề xuất với lãnh đạo Thành phố thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức ngày hội việc làm tại địa bàn quận để người chủ lao động và người lao động có điều kiện tiếp xúc với nhau. Từ đó, mở ra nhiều hướng giải quyết việc làm cho người dân trong quận. Mặt khác, các cấp chính quyền phải tạo điều kiện cho các hộ nghèo được vay vốn vay để có điều kiện kinh doanh, lao động để sinh sống, giảm bớt khó khăn về đời sống kinh tế, nâng cao mức sống. Các trường dạy nghề trên địa bàn quận cần được mở rộng, tạo

điều kiện cho những người có trình độ thấp, lao động không có tay nghề như hỗ trợ kinh phí phần nào cho họ được học nghề, được tiếp cận với công việc có tay nghề nhằm nâng cao thu nhập, giúp họ ổn định cuộc sống, hạn chế ảnh hưởng của những suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực, điều chỉnh được hành vi của mình. Từ đó góp phần giảm thiểu tội phạm cướp giật tài sản.

Thứ hai, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận phải tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, nhất là công tác quản lý nhân khẩu, quản lý lưu trú, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như nhà hàng, khách sạn, nhà trọ, vũ trường, karaoke... không để tội phạm và các đối tượng tệ nạn xã hội lợi dụng hoạt động. Qua thực tế nghiên cứu, không ít đối tượng đã phạm tội cướp giật tài sản nhằm thỏa mãn sở thích chơi game, cờ bạc, ma túy của mình khi không có tiền họ đã phạm tội trộm cắp, cướp giật tài sản... Đồng thời, nâng cao ý thức của người dân về ý thức bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh, xây dựng lối sống văn hóa nhằm loại trừ các tệ nạn xã hội xảy ra.

Thứ ba, các cấp, các ngành, đoàn thể trên của quận phải ưu tiên thực hiện công tác đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, có chính sách ưu tiên đối với các đối tượng xã hội, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn như về chế độ bảo hiểm, nhà ở xã hội. Đồng thời, phải chú ý đến đời sống tinh thần của người dân tạo môi trường giáo dục, vui chơi giải trí bổ ích. Quan tâm, động viên, thu hút người dân nhất là độ tuổi thanh thiếu niên vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo lối sống lành mạnh, hình thành nhân cách tốt, đời sống đảm bảo về mọi mặt thì tất yếu tội phạm cướp giật tài sản sẽ giảm.

3.2.6. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức

Thứ nhất, phải quản lý chặt các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, tránh tiếp thu những luồng văn hóa độc hại, không phù hợp... Các cơ quan có thẩm quyền mà ở đây là Phòng Văn hóa Thông tin quận, cán bộ phụ trách văn hóa ở phường phối hợp với các phòng ban liên quan tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép và đăng

ký đối với các dịch vụ internet, các ấn phẩm sách, báo, văn hoá phẩm mang tính nhạy cảm, đồng thời ngăn chặn phim ảnh bạo lực, đồi trụy, các phim ảnh ngoài luồng, độc hại xâm nhập tràn lan trên các trang mạng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách và lối sống của trẻ vị thành niên.

Thứ hai, chính quyền quận cần quan tâm đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng các trung tâm văn hóa, các khu vui chơi giải trí với cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị đầy đủ, để người dân có điều kiện tập luyện thể dục thể thao, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động cộng đồng... Từ đó có lối sống lành mạnh, tránh bị sự cám dỗ, tiếp thu các nội dung, hình thức giải trí không phù hợp, các tệ nạn xã hội lôi kéo...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kịp thời biểu dương gương “*Người tốt việc tốt*”; các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, có trọng tâm, trọng điểm đặc biệt cần tăng cường đưa các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án cướp giết tài sản đến các địa bàn các khu công nghiệp, trường học để người dân trực tiếp theo dõi, nắm bắt

Thứ tư, cấp ủy Đảng, chính quyền từ quận đến các phường chú trọng phát động sâu rộng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm cướp giết tài sản, công khai hóa hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng tệ nạn xã hội để người dân nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.2.7. Các giải pháp nhằm khắc phục sự sai lệch về sở thích, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu, hạn chế về ý thức pháp luật, trí tuệ

Qua nghiên cứu thực tiễn, tại địa bàn quận Bình Tân cho thấy nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội cướp giết tài sản đều có hạn chế về ý thức pháp luật, có

những sở thích lệch lạc, cách thức thỏa mãn nhu cầu sai trái. Vì vậy, để khắc phục được các yếu tố này đòi hỏi ngoài áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế yếu tố tiêu cực từ các loại môi trường như đã nêu ở trên thì đòi hỏi cần phải chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật theo hướng cải tiến đa dạng hóa hơn nữa các phương pháp, cách thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, lý thuyết đi đôi với tình huống, giả định, đưa vào những trường hợp cụ thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày để các đối tượng được tuyên truyền nắm bắt dễ dàng, cụ thể. Ngoài ra chính quyền quận cần mở rộng, phát triển nhiều hình thức trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân; các tổ chức, các đội tuyên truyền pháp luật lưu động cần tăng cường hoạt động đến với người dân nhiều hơn đặc biệt là chú trọng đến đối tượng là dân nhập cư, lao động công nhân tại các khu nhà trọ. Đối với những đối tượng có những sở thích, nhu cầu lệch lạc như nghiện game, ma túy, cờ bạc... cần có sự giám sát chặt chẽ, áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục phòng ngừa, các đoàn thể, chính quyền các cấp cần quan tâm hướng họ vào các hoạt động mang tính cộng đồng để dần dần giúp họ sửa chữa sai lầm, từ bỏ các thói quen, sở thích xấu.

Mặt khác, qua số liệu phân tích các bản án trên địa bàn quận Bình Tân cho thấy số đối tượng có tiền án, tiền sự là 46 bị cáo, chiếm tỉ lệ 28,05%. Đây có thể nói là một con số không hề nhỏ và điều quan trọng là đối với những vụ án do đối tượng có tiền án, tiền sự gây ra thì mức độ táo bạo liều lĩnh hơn, tính chất phức tạp hơn những người phạm tội lần đầu. Đồng thời, họ còn dụ dỗ lôi kéo những người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình. Do đó việc đưa ra các giải pháp nhằm chặn chặn các đối tượng này tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản là một việc làm cấp thiết.

Thứ nhất, phải nâng cao trình độ của đội ngũ những người thực thi pháp luật, phải xử lý đúng người đúng tội, tránh oan sai. Thể hiện được sự công chính, nghiêm minh của pháp luật. Để từ đó người phạm tội cảm thấy sự công bằng khi thi hành bản án.

Thứ hai, phải chú ý đến công tác đảm bảo thi hành án vừa mang tính chất răn đe vừa mang ý nghĩa giáo dục, cải tạo người phạm tội giúp họ sau khi thi hành

án xong được tái hòa nhập cộng đồng. Song song đó, phải xây dựng được các hệ thống trại giam với trang bị cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng cho việc giáo dục kết hợp đào tạo nghề tại chỗ cho người phạm tội, đưa chương trình đào tạo nghề vào các trại giam để tổ chức lao động, dạy nghề cho người chấp hành án. Điều này là rất cần thiết, vì qua nghiên cứu đa số người phạm tội cướp giết tài sản là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Vì vậy, với ngành nghề đã được học trong quá trình thi hành án tù thì những phạm nhân này sau khi thi hành án xong sẽ có thể kiếm được một công việc ổn định phù hợp với nhu cầu và khả năng của họ, giúp họ hiểu rõ được giá trị của lao động.

Thứ ba, đối với cán bộ quản giáo ngoài đòi hỏi cao về kiến thức nghiệp vụ cần phải có sự hiểu biết về đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh phạm tội, đặc điểm nhân thân... của từng đối tượng để áp dụng các biện pháp, tuyên truyền, quản lý, giáo dục cho phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng.

Thứ tư, với việc đã được học tập hướng nghiệp trong khi thi hành án, thì quá trình tái hòa nhập cộng đồng cần được các cơ quan, tổ chức đoàn thể tổ chức giáo dục kỹ năng sống, tư vấn, trợ giúp về tâm lý cho họ nhằm định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc và định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, cần phải trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, luật giao thông đường bộ... để từ đó giúp họ nâng cao ý thức tôn trọng sở hữu, tôn trọng giá trị lao động, tôn trọng đạo đức, pháp luật. Đồng thời, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Mặt khác các cơ quan, tổ chức đoàn thể tại các phường trên địa bàn quận Bình Tân phải thật sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ cho người chấp hành xong hình phạt tù khi trở về hòa nhập cộng đồng được quay trở lại tiếp tục học tập (nếu khi phạm tội đang đi học) hay giúp đỡ họ vào làm trong các công ty, xí nghiệp hoặc tạo điều kiện cho họ chế độ ưu đãi được tiếp cận các nguồn vốn tự sống với nghề đã được học, có thu nhập đảm bảo ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Thứ năm, cộng đồng xã hội phải thay đổi nhận thức, xóa bỏ thái độ kỳ thị, định kiến, phân biệt đối xử với người chấp hành xong hình phạt tù về tội cướp giết

tài sản nói riêng và tội phạm nói chung để những người này không bị mặc cảm tâm lý, có thái độ sống lạc quan, yêu đời dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ sáu, song song với việc tạo điều kiện cho người chấp hành án tù cướp giật tài sản nói riêng và tội phạm nói chung được đào tạo nghề thì các cơ quan, tổ chức đoàn thể phải thường xuyên giám sát, quản lý nghiệp vụ nắm bắt tình hình, hoạt động, diễn biến, tâm tư, nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục, cảm hóa, động viên giúp đỡ, nhắc nhở họ xóa bỏ mặc cảm, tích cực lao động, học tập, tham gia các hoạt động xã hội chung tại cộng đồng dân cư để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật không để họ tái phạm tội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu được ở chương 2, cũng như đặc điểm điều kiện, quy hoạch phát triển của quận Bình Tân trong những năm tiếp theo tác giả đã đưa ra dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, theo đó, tội cướp giật tài sản trong thời gian tới có chiều hướng sẽ giảm tuy vẫn là nhóm tội có tỷ trọng lớn trong tổng thể tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận.

Trên cơ sở dự báo đó, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm một mặt ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực của môi trường trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người. Đồng thời, nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt trong con người. Đặc biệt, các biện pháp này tập trung vào các chủ thể có nguy cơ cao thực hiện tội cướp giật tài sản. Với cách làm như vậy, tác giả tin tưởng rằng luận văn sẽ góp phần tăng cường hiệu quả của công tác đấu tranh phòng - chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhiều mặt của đời sống xã hội đang ngày càng được cải thiện thì tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cũng có những diễn biến phức tạp. Tội cướp giật tài sản đã và đang gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất an cho chính người dân sinh sống tại quận Bình Tân cũng như người dân các vùng lân cận, tại các tỉnh khác khi đến quận Bình Tân. Đứng trước tình hình đó, đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản là yêu cầu cấp thiết hiện nay, hiệu quả của công tác này là góp phần quan trọng bảo vệ quyền sở hữu, bảo vệ trật tự an toàn xã hội và góp phần đảm bảo nền kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh nói chung và của quận Bình Tân nói riêng phát triển một cách bền vững. Công tác hoạch định đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản một cách hiệu quả cần phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố, trong đó đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản là một nội dung quan trọng. Đây là yếu tố có vai trò đặc biệt trong cơ chế hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Với tinh thần đó, tác giả đã tập trung đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011-2015. Từ những kết quả nghiên cứu được về đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân trong 5 năm (2011-2015), tác giả đã mạnh dạn đưa ra đánh giá chủ quan về dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trong thời gian tới trên địa bàn quận Bình Tân. Đồng thời, từ khía cạnh các đặc điểm nhân thân người phạm tội, luận văn đã đề ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn trong những năm tiếp theo. Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần hoàn thiện lý luận cũng như thực tiễn về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, góp phần vào công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận Bình Tân nói riêng và thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Đây cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân dưới góc độ đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài

sản và cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên của tác giả. Chính vì vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân tình của quý thầy, cô giáo, các đồng nghiệp, các chuyên gia... để tiếp tục hoàn thiện kết quả nghiên cứu của mình.

Tác giả xin chân thành cảm ơn PGS.TS. Cao Thị Oanh cùng các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 6 đợt 1 năm 2015, các đồng chí lãnh đạo, các Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm soát nhân dân Quận Bình Tân các đồng chí lãnh đạo TAND quận Bình Tân, các bạn bè đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện, giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
2. Lê Cẩm (2001), *Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, (số 10), tr. 7-11.
3. Nguyễn Văn Cảnh cùng tập thể tác giả (2010), *Tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
6. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*.
7. Nguyễn Chí Công (2013), *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
8. Công an quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
9. Công an quận Bình Tân (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) (2011 - 2015), *Thống kê nhân hộ khẩu năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
10. Cục Thống kê quận Bình Tân (2011 - 2015), *Niên giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
11. Bùi Kiên Điện (2001), *Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận*, Tạp chí Luật học, (số 6), tr. 14-18.
12. Lê Văn Định (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, Tạp chí Kiểm sát, (số 06), tr. 47-53.

13. Đỗ Đức Hồng Hà (2005), *Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 18), tr. 17-20.
14. Ngô Minh Hải (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Quang Hạnh (2013), *Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Nghề luật, (số 1), tr. 52-57.
16. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 32-37.
17. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
18. Đinh Văn Quế (2009), *Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Tòa án, (số 13), tr. 23-27, (số 14), tr. 19-28.
19. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Trần Văn Sơn (1997), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 41-43.
23. TAND quận Bình Tân (2011 - 2015), *Bản án của các vụ án xâm phạm sở hữu tại Bình Tân năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
24. Đặng Ngọc Thắng (2016), *Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa Học Xã Hội.

25. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.*
26. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.
27. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (số 5), tr. 46-53.
28. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*, *Tạp chí Tòa án*, (số 8), tr. 2-7.
29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật.
30. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (số 19), tr. 3-9.
31. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*, *Tạp chí Kiểm sát*, (số 17), tr. 32-35.
32. Nguyễn Tấn Thương (2006), *Đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.
33. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
34. Phạm Văn Tinh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
35. Phạm Văn Tinh (2004), *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật.
36. Phạm Văn Tinh (2005), *Đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (số 4), tr. 73-83.
37. Phạm Văn Tinh (2005), *Đặc điểm định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (số 10), tr. 65-76.
38. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (số 6), tr. 73-79.

39. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
40. Trần Hữu Tráng (2000), *Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr. 51-55.
41. Trần Hữu Tráng (2000), *Nạn nhân học trong tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.
42. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 43-51.
43. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 42-50.
44. Trần Hữu Tráng (2014), *Dự báo nguy cơ tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 46-53.
45. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (1998), *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể*.
46. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
47. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
48. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
49. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam.
50. Lê Đức Tùng (2005), *Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 5), tr. 34-36.
51. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr. 18-22.
52. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

53. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
54. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
55. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Thống kê tội phạm hình sự năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
56. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
57. Trịnh Tiến Việt (2003), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí Kiểm sát, (số 1), tr. 21-23.
58. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
59. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế.
60. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
61. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
62. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
63. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
64. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
65. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.